



CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM CATALOGUE



KIN LONG
For Better Living

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CHUNG

• Thiết lập mục tiêu - Theo đuổi hoàn mỹ	3
• Các thương hiệu là công ty con của Kín Long	4
• Sơ lược về Công ty Kín Long Việt Nam	5

CÁC SẢN PHẨM CUNG CẤP

• Phụ kiện dành cho cửa nhôm	6
• Phụ kiện cao cấp cửa nhôm	22
• Sản phẩm gioăng	28
• Sản Phẩm Vít	30
• Sản Phẩm cũ nhôm	31
• Sản phẩm rào chắn đi bộ	32
• Sản Phẩm Bãi Đỗ Xe thông minh	33
• Thiết bị ổ cắm, công tắc SNADELL	34
• Phụ kiện dành cho cửa kính thủy lực	36
• Phụ kiện dành cho cửa thủy lực khung nhôm	41
• Phụ kiện dành cho cửa kính xếp trượt	43
• Phụ kiện dành cho cửa kính mở lùa	47
• Phụ kiện phòng tắm kính	51
• Thiết bị vệ sinh cao cấp CIFIAL	57
• Phụ kiện dành cho cửa gỗ	58
• Phụ kiện kháng khuẩn K-LKB	62
• Sản phẩm tay co	63
• Sản phẩm khóa HBS	65
• Sản phẩm trụ lan can	67
• Sản phẩm mặt dựng	70
• Gạch, đá ốp lát	79
• Sản phẩm sàn nhựa	80
• Thảm trải sàn	82
• Đèn chiếu sáng Kín Long	83

Công ty Kín Long từ khi hình thành và phát triển, là công ty chuyên nghiên cứu chế tạo và cung cấp sản phẩm ngũ kim trong xây dựng, luôn luôn cố gắng tạo ra những sản phẩm chất lượng cao và tư vấn về kỹ thuật. Trải qua nhiều năm phát triển, thương hiệu Kín Long đã trở thành một trong những thương hiệu có tiếng trong lĩnh vực xây dựng.

Vào tháng 3 năm 2016 cổ phiếu Kín Long đã chính thức được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Thẩm Quyến, tên cổ phiếu viết tắt "Ngũ kim Kín Long", mã cổ phiếu "002791" và trở thành 1 trong năm công ty xây dựng lớn nhất trong nước được lên sàn chứng khoán.

Diện tích nhà máy lớn hơn 600000m2, tổng số nhân viên hơn 13000 người. Công ty đã lập rất nhiều văn phòng giao dịch ở trong và ngoài nước, sản phẩm đã được bán tại trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. "Chỉ có chuyên nghiệp mới tạo nên giá trị đặc sắc, đầu cơ không có tương lai", những năm trở lại đây, công ty Kín Long hướng nhân viên làm việc tuân thủ theo nguyên tắc này. Từ các lãnh đạo cấp cao đến nhân viên tập sự đều không ngừng hoàn thiện và sáng tạo, và đã trở thành những cá nhân ưu tú trong ngành.

Kín Long ngoài việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, còn sở hữu nhiều chuyên gia, nhà thiết kế phát triển dòng sản phẩm mới, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của Kín Long luôn đi đầu trên thế giới. Hiện nay, số lượng sản phẩm của Kín Long đã hơn 10.000 loại, độc quyền trong và ngoài nước hơn 500 hạng mục, sản phẩm phong phú cùng với năng lực sáng tạo ưu việt là nguồn động lực dồi dào giúp cho Kín Long không ngừng tiến bộ. Kín Long cung cấp sản phẩm đi kèm với ý tưởng thiết kế hiện đại, bề ngoài bóng bẩy, chất lượng vượt trội, hài lòng khách hàng với các cá tính khác nhau. Kín Long đã cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều công trình có tiếng trên thế giới, sản phẩm Kín Long đã trở thành tiêu chí xây dựng tại các công trình ở các thành phố lớn, trở thành niềm tự hào và kiêu hãnh của mỗi con người Kín Long.

Đối với công ty chuyên về xây dựng, những nhân viên thiết kế thông minh thì Kín Long là đối tác có trách nhiệm và đáng tin cậy.

THIẾT LẬP MỤC TIÊU - THEO ĐUỔI HOÀN MỸ

CÁC THƯƠNG HIỆU LÀ CÔNG TY CON CỦA KIN LONG

Chúng tôi tập hợp các thương hiệu hàng đầu về sản phẩm ngũ kim, sử dụng các thương hiệu khác nhau để có thể đa dạng hóa về sản phẩm và công trình.



Nỗ lực không ngừng để KIN LONG trở thành công ty sản phẩm phụ kiện kiến trúc ngũ kim vươn tầm cỡ thế giới.

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

KIN LONG VIỆT NAM

Công ty TNHH Kin Long Việt Nam là đại diện tại Việt Nam của Tổng công ty Kin Long Trung Quốc có trụ sở tại KCN Đại Bình, Thị trấn Đường Hạ, Thành phố Đông Quán, Tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc chuyên sản xuất các loại phụ kiện cửa nhôm, phụ kiện vách kính, mặt dựng, phụ kiện lan can, phụ kiện nhà vệ sinh, phòng tắm, phụ kiện thủy lực, các loại khóa đa năng, các loại khóa cửa gỗ.

Công ty TNHH Kin Long Việt Nam chính thức đi vào hoạt động vào tháng 1 năm 2015, trụ sở chính tại Hà Nội. Tính đến cuối năm 2017 (3 năm) do nhu cầu của thị trường và mong muốn được phục vụ khách hàng tận tình, chu đáo nhất, Kin Long Việt Nam đã thành lập thêm 3 văn phòng đại diện chính thức đặt tại cả 3 miền tổ quốc là Hải Phòng, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng tốt nhất cho khách hàng, đầu năm 2016 kho hàng đầu tiên của Kin Long Việt Nam được thành lập, trụ sở đặt tại Đan Phượng - Hà Nội. Đến cuối năm 2017 đã thành lập thêm 2 kho hàng trụ sở đặt tại Bình Dương - TP. Hồ Chí Minh và Sơn Trà - Đà Nẵng.

Cùng với đội ngũ hơn 150 nhân viên làm việc chuyên nghiệp, phục vụ tận tình chu đáo, với phương châm "Việc đơn giản làm tốt vạn lần không đơn giản, việc dễ cẩn thận làm nghìn lần không hề dễ", Kin Long Việt Nam sẽ và luôn đem đến cho khách hàng sự tin tưởng cùng với giá trị đặc sắc nhất đến từng công trình.

KIN LONG

For Better Living

CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM tòa nhà CTM Complex,
139 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy,
TP Hà Nội

Điện thoại: +84-0435 579 978

Email: Vietnam@kinlong.com

Website: <https://vn.kinlong.com/>

Xuất bản: 2022

Hơn
600,000
Diện tích sản xuất



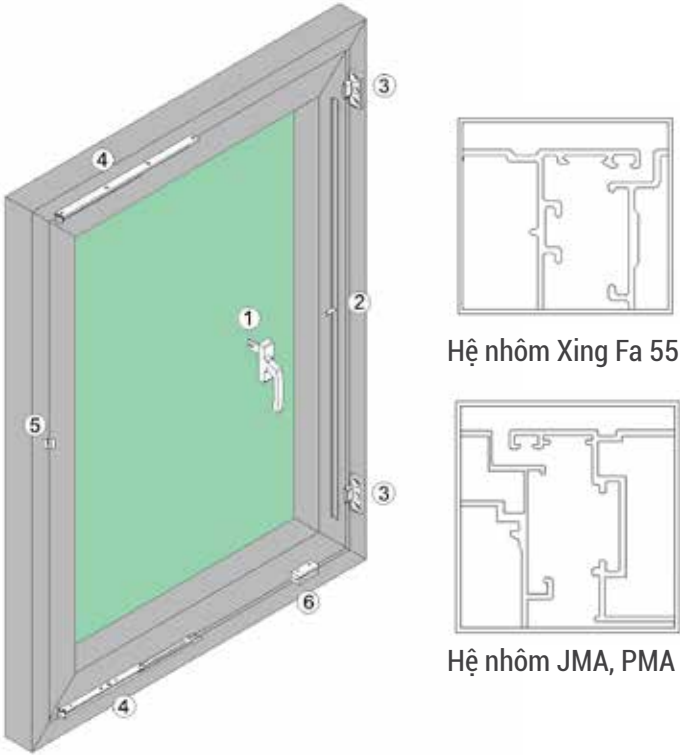
Hơn **100**
Quốc gia có văn phòng
đại diện của Kin Long



Hơn
1000
Kỹ thuật viên



Hơn
13,000
Cán bộ nhân viên



- 1. Hệ phụ kiện này thích hợp với cửa có chiều cao cánh tối đa 1500 mm, chiều rộng cánh tối đa 500 mm và bản lề chịu tải tối đa 30kg/2 PSC. Tải trọng bản lề bằng tải trọng cửa x 1.2
- 2. Các loại bản lề khác nhau sẽ phù hợp với các loại cửa có kích thước và tải trọng khác nhau vì vậy Quý khách cần tham khảo bảng thông tin chi tiết của từng bản lề để có sự lựa chọn phù hợp
- 3. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

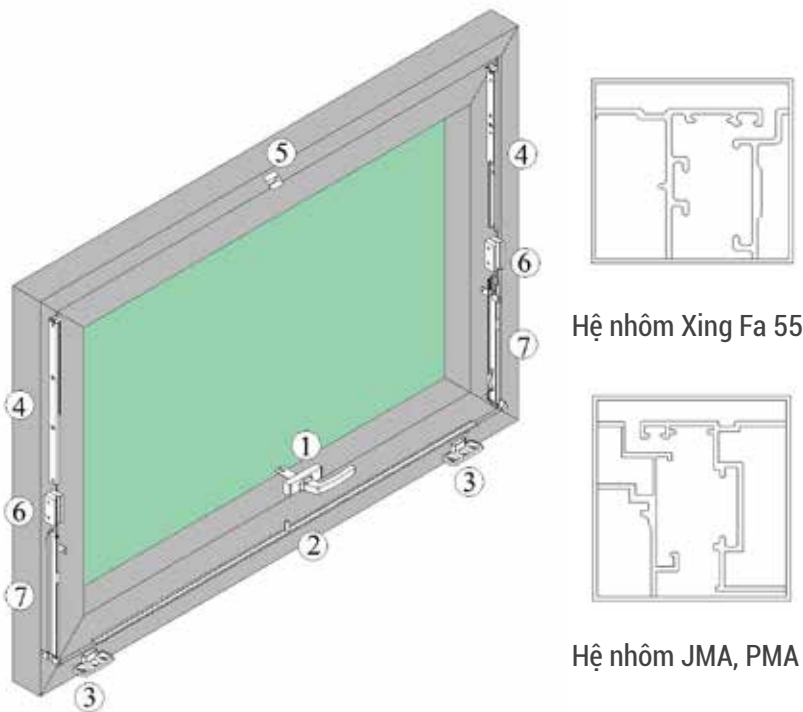
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LZDC01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Bản lề	HC400A-12"	2
5	Khóa giữa	LSK76	1
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	2
7	Gioăng bao khung	55320	

* Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề		
						
CZS123	CZS160AL/R	CZS116AS	CZS320 L/R	HC350	HC461	HC450

* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.



1. Hệ phụ kiện này thích hợp với cửa có chiều cao cánh tối đa 800 mm, chiều rộng cánh tối đa 1100 mm và bản lề chịu tải tối đa 55kg/2 PSC. Tải trọng bản lề bằng tải trọng cửa x 1.2;
2. Các loại bản lề khác nhau sẽ phù hợp với các loại cửa có kích thước và tải trọng khác nhau vì vậy Quý khách cần tham khảo bảng thông tin chi tiết của từng bản lề để có sự lựa chọn phù hợp;
3. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

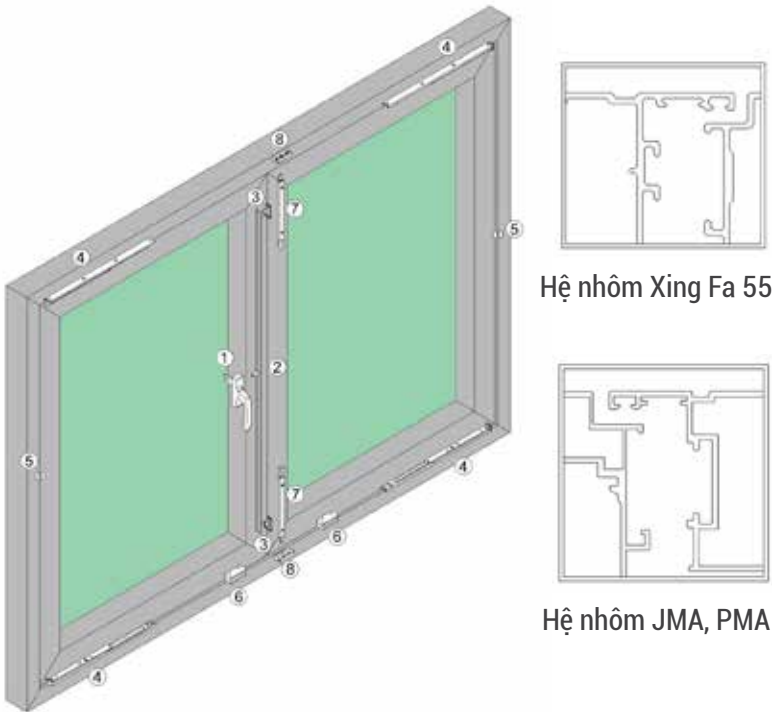
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LZDC01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Bản lề	FJ600A-12"	2
5	Khóa giữa	LSK76	1
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	4
7	Thanh hạn vị	SC320	2
8	Gioăng bao khung	55320	

* Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm			Bản lề		Thanh hạn vị
CZS116AS	CZS160AL/R	CZS123	HC680	HC610	FC200

* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.



1. Hệ phụ kiện này thích hợp với cửa có chiều cao cánh tối đa 1500 mm, chiều rộng cánh tối đa 500 mm và bản lề chịu tải tối đa 55kg/2 PSC. Tải trọng bản lề bằng tải trọng cửa x 1.2
2. Các loại bản lề khác nhau sẽ phù hợp với các loại cửa có kích thước và tải trọng khác nhau vì vậy Quý khách cần tham khảo bảng thông tin chi tiết của từng bản lề để có sự lựa chọn phù hợp
3. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

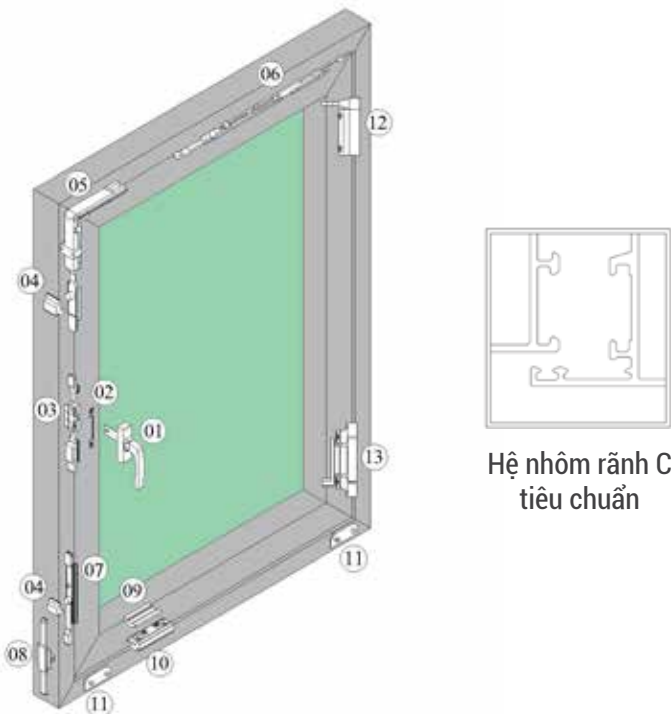
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS319 L/R	1
2	Thanh chuyển động	LZDC01	1
3	Vấu khóa	SK37	2
4	Bản lề	HC400A-12"	4
5	Khóa giữa	LSK76	2
6	Đệm chống xệ	1630FJS-16	4
7	Chốt cánh phụ	SCX220A	2
8	Hố chốt	SK30A	2
9	Gioăng bao khung	55320	

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề		
						
CZS123	CZS160AL/R	CZS116AS	CZS320 L/R	HC350	HC461	HC450

* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.



1. Hệ phụ kiện này thích hợp với cửa có chiều cao cánh từ 600-1800 mm, chiều rộng cánh tối đa 450-650 mm, tỷ lệ chiều cao : chiều rộng là 1.5:1;
2. Bản lề chịu tải tối đa 90kg/2 PSC. Tải trọng bản lề bằng tải trọng cửa x 1.2;
3. Các loại bản lề khác nhau sẽ phù hợp với các loại cửa có kích thước và tải trọng khác nhau vì vậy Quý khách cần tham khảo bảng thông tin chi tiết của từng bản lề để có sự lựa chọn phù hợp;
4. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

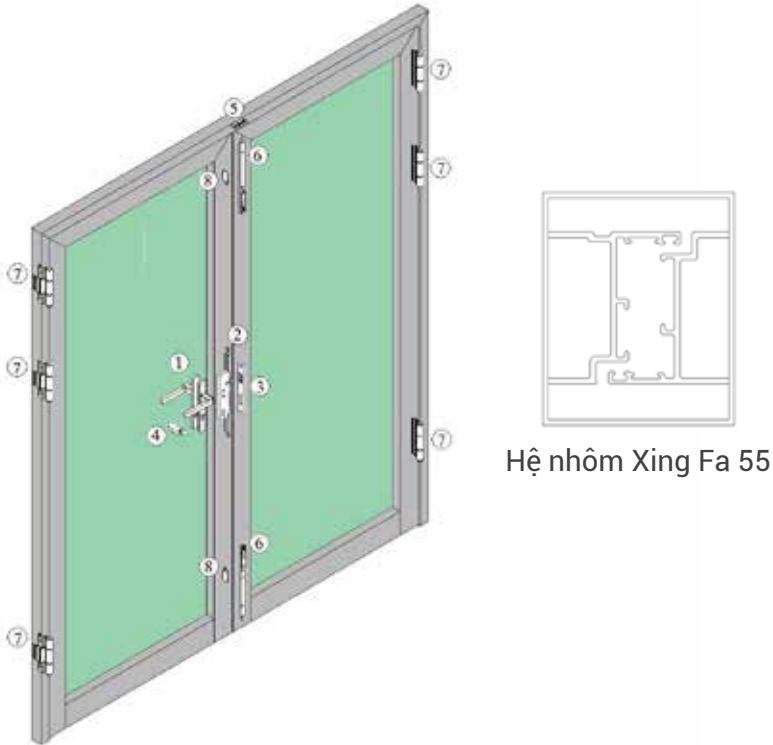
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	CZS08	1
2	Đệm chống lỏng	FSP10	1
3	Bộ chia chuyển động	FWG10A	1
4	Vấu khóa	ZA1-6A	2
5	Bộ chuyển góc	ZA1	1
6	Tay kéo	LG11	1
7	Bộ chuyển đổi	N50	1
8	Bộ chống rơi	N31	1
9	Đệm chống đơ	N33A	1
10	Đệm đe	N34A	1
11	Năm chống nước	FSG-10	2
12	Bản lề trên	NDHA10A	1
13	Bản lề dưới	NDHB10A	1

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm					
CZS20	CZS28	CZS30S	CZS23	CZS10	CZS30

* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.



1. Bản lề chịu tải tối đa 100kg/3 PSC. Tải trọng bản lề bằng tải trọng cửa x 1.2;
2. Chiều dài suốt vuông bằng độ dày khung cánh H + (33-40) mm. Chiều dài vít bằng độ dày khung cánh + 15 mm;
3. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	MZS20	1
2	Thân khóa	MSC28/I	1
3	Miệng ốp	KMB180A	1
4	Lõi khoá	KIL4732/T	1
5	Hố chốt	SK30A	1
6	Chốt âm	MCX320A	2
7	Bản lề	T-MJ06	6
8	Đầu khoá biên	N40	2
9	Gioăng bao khung	55320	

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

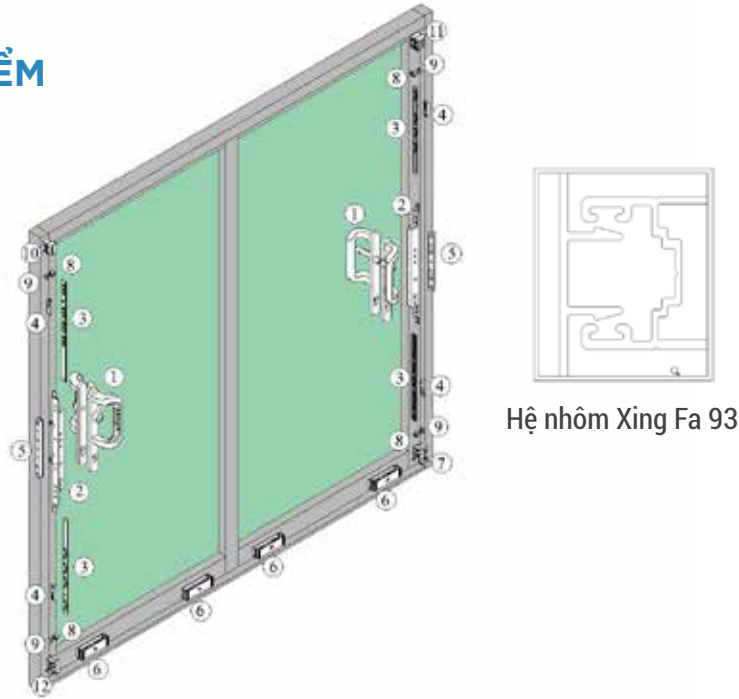
PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm				Bản lề	
					
MZS19	MZS23	MZS818	MZS820	LHD63 L/R (180kg)	T-WK-AK (80kg)

* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.

KLCN07.
CỬA ĐI LỬA 2 CÁNH ĐA ĐIỂM

1. Bánh xe chịu tải tối đa 90kg/2 PSC.
Tải trọng bánh xe bằng tải trọng cửa x 1.4
2. Phương án này chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin chi tiết.



Hệ nhôm Xing Fa 93

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	T-MLS03	2
2	Thân khóa	T-SGS14/I	2
3	Thanh chuyển động	TYG05	4
4	Vấu khóa	U03C	4
5	Miếng ốp	T-KMB201	2
6	Bánh xe	CML003	4
7	Đệm dẫn hướng dưới phải	DG-06	2
8	Chống đập cánh	FK-C	4
9	Chống đập cánh	FK-B	4
10	Đệm dẫn hướng trên trái	DG-03	2
11	Đệm dẫn hướng trên phải	DG-04	2
12	Đệm dẫn hướng dưới trái	DG-05	2
13	Đệm chống đập cánh	T-FK-D	2
14	Đệm chống nhấc	T-FDK01	1
15	Lõi khóa	TIL2828/T	2

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Bánh xe		
ML16AG27K24.5J140K4(110kg)	ML19G27K24.5J140K4(120kg)	LSL2001B-J140K5 (90KG)

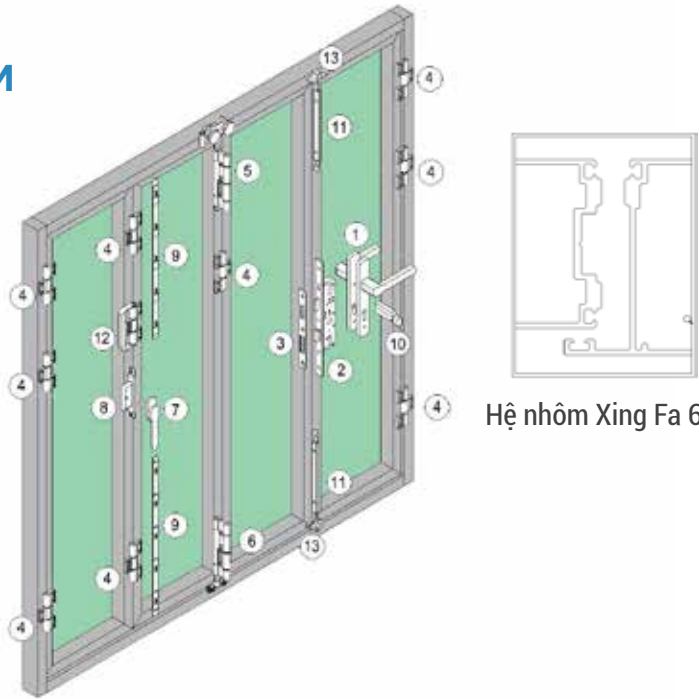
* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA NHÔM



KLCN07.
CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH ĐA ĐIỂM

1. Bản vẽ phụ kiện chỉ mang tính chất tham khảo. Trước khi đặt hàng với số lượng lớn phải tiến hành lắp thử.
2. Quy cách suốt vuông 8x8x85. Đinh ốc đầu chìm M5x65.
3. Chiều rộng cửa không lớn hơn 800mm, chiều cao cửa không lớn hơn 2400mm. Trọng lượng cửa không vượt quá 60kg.



Hệ nhôm Xing Fa 63

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng
1	Tay nắm	MZS20	1
2	Thân khóa	MSC28/II	1
3	Miếng ốp	DMS20C	1
4	Bản lề biên	FXZ11	9
5	Hệ thống bản lề trên	FXZ1B	1
6	Hệ thống bản lề dưới	FXZ5B	1
7	Tay kéo	T28D	1
8	Bộ chia chuyển động	CDQ20	1
9	Thanh chuyển động	FXZ6	2
10	Lõi khóa	KIL3737/T	1
11	Bản lề tay kéo	FXZ12	1
12	Chốt cánh phụ	SCX500A	2
13	Hố chốt	SK10	2

*Dựa vào hệ nhôm khác nhau để lựa chọn phụ kiện

PHỤ KIỆN THAY THẾ

Tay nắm			
			
MZS19	MZS23	MZS818	MZS820

* Phương án thay thế trên là những mã có sẵn tại kho Việt Nam. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với nhà cung cấp.

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA NHÔM



KHOÁ THÔNG MINH DÀNH CHO CỬA NHÔM



SZN51000

CÁC THÔNG SỐ CƠ BẢN:

- 1 Nguyên liệu chính: Hợp kim nhôm
- 2 Chức năng mở khóa: Vân tay, thẻ từ, mật mã, khóa cơ
- 3 Màu sắc có sẵn: Đen/xám
- 4 Cấp điện khẩn cấp: cấp điện khẩn cấp USB
- 5 Loại vân tay: Bán dẫn (tròn)
- 6 Chống trộm mật khẩu ảo
- 7 Chức năng khóa ngược
- 8 Nhắc nhở pin yếu
- 9 Hướng dẫn bằng giọng nói



T-ZNS001

CÁC THÔNG SỐ CƠ BẢN:

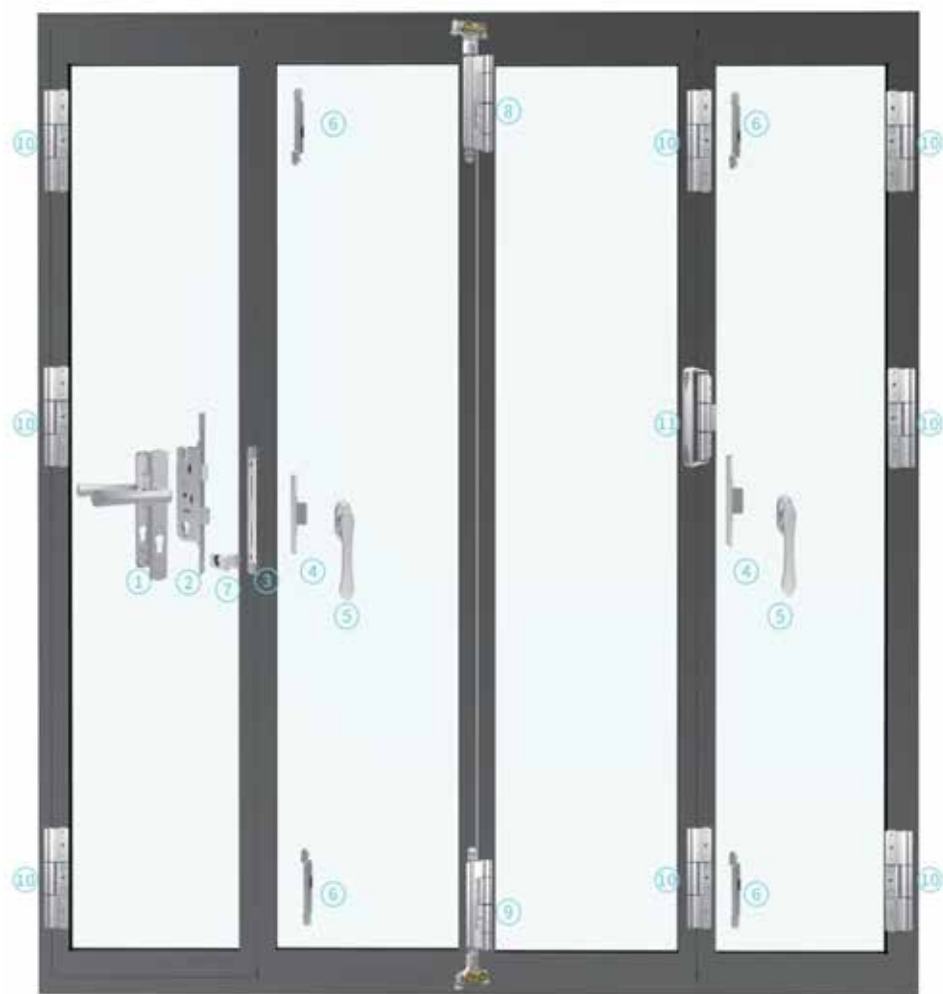
- 1 Nguyên liệu chính: Hợp kim kẽm
- 2 Chức năng mở khóa: Vân tay, mật mã, khóa cơ
- 3 Màu sắc có sẵn: Bạc ngọc trai/nano đen/đỏ đồng
- 4 Cấp điện khẩn cấp: cấp điện khẩn cấp USB
- 5 Loại vân tay: Bán dẫn (tròn)
- 6 Chống trộm mật khẩu ảo
- 7 Hướng dẫn bằng giọng nói
- 8 Nhắc nhở pin yếu



PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng	Ghi chú
1	Tay kéo	ZLSA20	2	
2	Ốp kéo	ZCZS1615/II	4	
3	Thân khóa	ZGSB2820/II	1	
4	Miệng khóa	ZKMB20	1	
5	Ốp lõi khóa	ZSXH20/I	1	
6	Lõi khóa	ZKIL3737/I	1	
7	Tay nắm	ZCZS1615/I	2	
8	Đầu chia chuyển động	ZCDG614	2	
9	Thanh truyền động	ZCDG422	4	
10	Vấu khóa	ZSKB21	4	
11	Bánh xe	ZMHL4410	8	
12	Bánh xe dẫn hướng	ZDXL1140	8	
13	Chống va đập	ZFZK12	6	

Z-FTL100 SERIES.
CỬA XÉP TRƯỢT 4 CÁNH



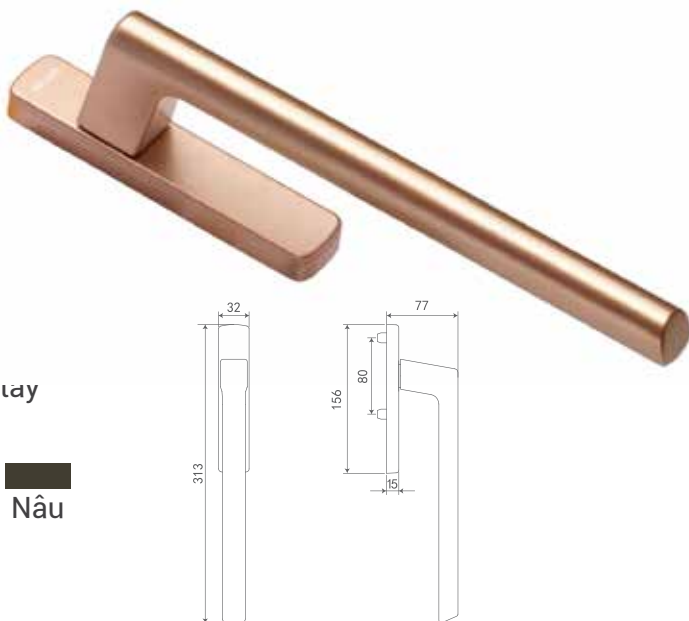
PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Số lượng	Ghi chú
1	Tay nắm	ZMZS1730	1	
2	Thân khóa	ZMSB3211/II	1	
3	Miếng ốp	ZKMB12	1	
4	Bộ chia chuyển động	ZCDQ214	2	
5	Tay nắm	ZCZS8520	2	
6	Đầu khóa biên	ZCXA23A	4	
7	Lõi khóa	ZKIL4747/T	1	
8	Bản lề kèm bánh xe trên	ZFTL 100-01	1	
9	Bản lề kèm bánh xe dưới	ZFTL 100-02	1	
10	Bản lề biên	ZFTL 100-05	8	
11	Bản lề kèm tay kéo	ZFTL 100-06	1	

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA NHÔM

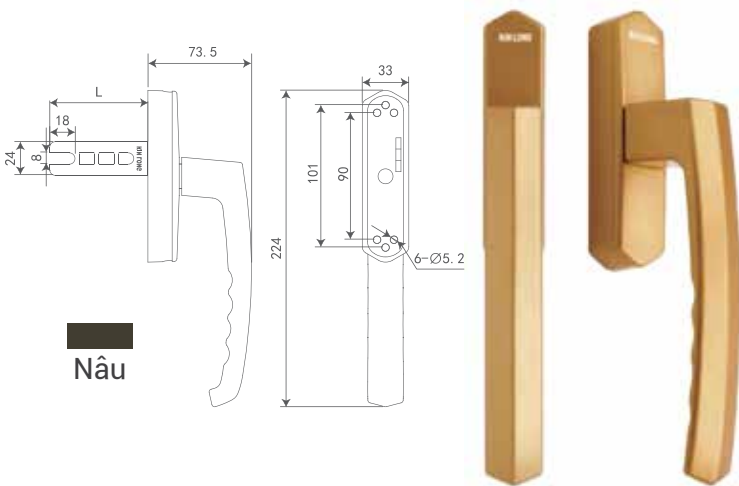
TAY NẮM ZMZS9610

Tên: Tay nắm
Mã: ZMZS9610
Xử lý bề mặt: Sơn phủ bột 3 lớp
Thích hợp: Cửa nâng lửa
Lưu ý: Chiều dài suốt vuông ngàm và trong tay nắm từ 23-28 mm
Màu sắc: Vàng Bạc Đồng Nâu
Đen Trắng Xám



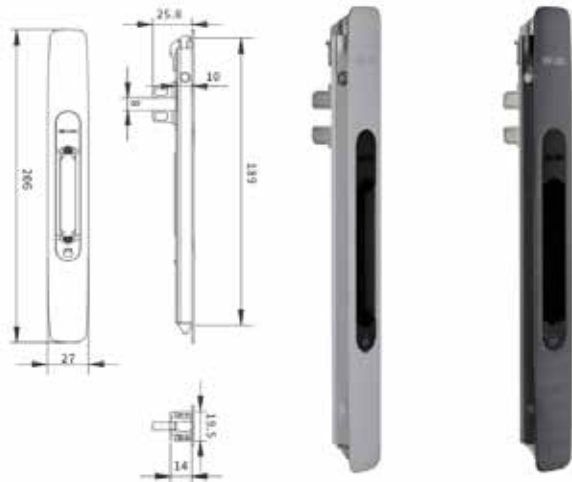
TAY NẮM ZCZS1615/I

Tên: Tay nắm
Mã: ZCZS1615/I
Xử lý bề mặt: Sơn phủ bột 3 lớp
Thích hợp: Cửa lửa
Lưu ý: Chiều dài lưới gà L=20-70 mm
Màu sắc: Vàng Bạc Đồng Nâu
Đen Trắng Xám



CHỐT ĐẨY ZTLS1320

Tên: Chốt đẩy
Mã: ZTLS1320
Xử lý bề mặt: Sơn phủ bột 3 lớp
Thích hợp: cửa lửa
Lưu ý: chiều dày khung nhôm tối thiểu 30 mm
Màu sắc: Vàng Bạc Đồng Nâu
Đen Trắng Xám



TAY NẮM SUỐT VUÔNG ZCZS8420

Tên: Tay nắm suốt vuông

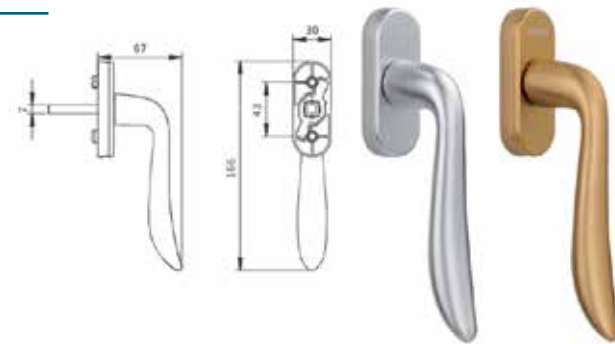
Mã: ZCZS8420

Xử lý bề mặt: Anodizing

Thích hợp: Cửa sổ mở quay trong

Lưu ý: chiều dài suốt vuông 20-70 mm

Màu sắc: Vàng Bạc Đồng



TAY NẮM LƯỚI GÀ ZCZS2619

Tên: Tay nắm lưới gà

Mã: ZCZS2619

Xử lý bề mặt: Sơn phủ bột 3 lớp

Thích hợp: cửa sổ mở quay trong

Lưu ý: chiều dài lưới gà 24, 35, 46 mm

Màu sắc: Vàng Bạc Đồng Đen Trắng Xám Nâu



TAY NẮM CỬA ĐI ZMZS1720

Tên: Tay nắm cửa đi

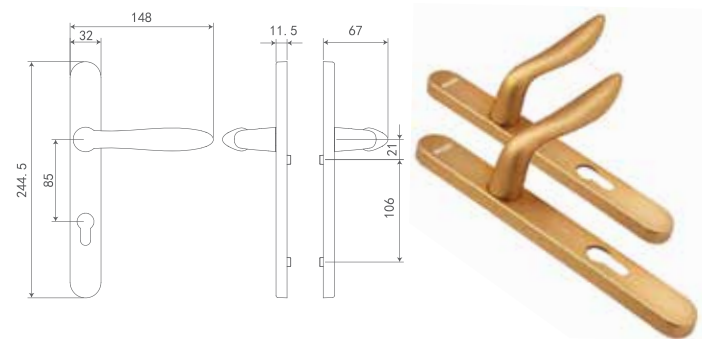
Mã: ZMZS1720

Xử lý bề mặt: Anodizing

Thích hợp: cửa đi mở quay, cửa xếp trượt

Lưu ý: Chiều dài suốt vuông bằng chiều rộng khung nhôm H+2*(15-20) mm

Chiều dài vít bằng chiều rộng khung nhôm H+(15-20) mm



Màu sắc: Vàng Bạc Đồng

TAY NẮM CỬA ĐI ZMZS1731

Tên: Tay nắm cửa đi

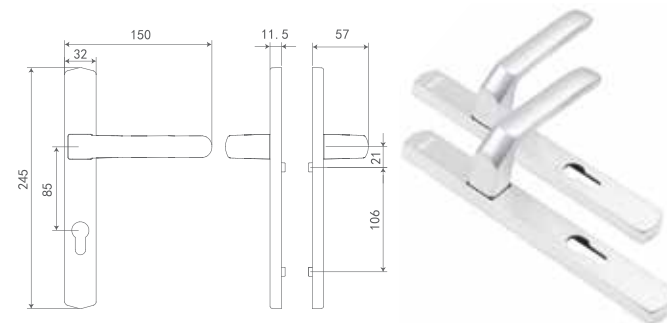
Mã: ZMZS1731

Xử lý bề mặt: Anodizing

Thích hợp: cửa đi mở quay, cửa xếp trượt

Lưu ý: Chiều dài suốt vuông bằng chiều rộng khung nhôm H+2*(15-20) mm

Chiều dài vít bằng chiều rộng khung nhôm H+(15-20) mm



Màu sắc: Vàng Bạc Đồng

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA NHÔM

BÀN LỀ CỬA ĐI ZMHY175-L/R

Tên: Bàn lề cửa đi

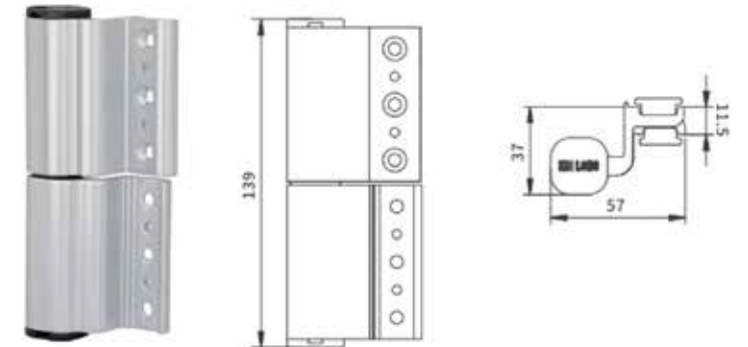
Mã: ZMHY175-L/R

Xử lý bề mặt: Anodize

Tải trọng: 130 kg/ 3PC

Điều chỉnh lệch tâm: 4-5 mm

Màu sắc: Vàng Bạc Đồng



BÀN LỀ CỬA ĐI ZMHY176-L/R

Tên: Bàn lề cửa đi

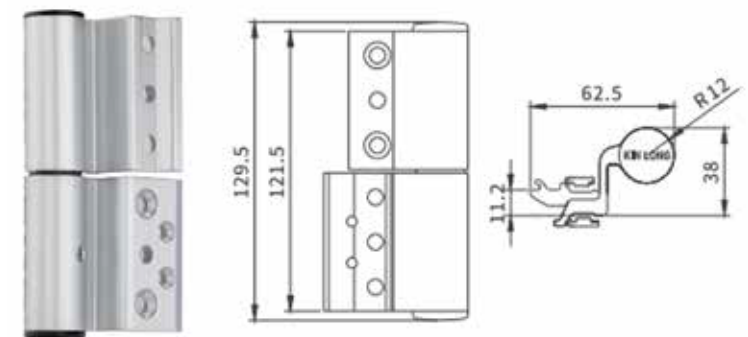
Mã: ZMHY176-L/R

Xử lý bề mặt: Anodize

Tải trọng: 120 kg/ 3PC

Điều chỉnh lệch tâm: 4-5 mm

Màu sắc: Vàng Bạc Đồng



BÀN LỀ CỬA SỔ ZCHY112

Tên: Bàn lề cửa sổ

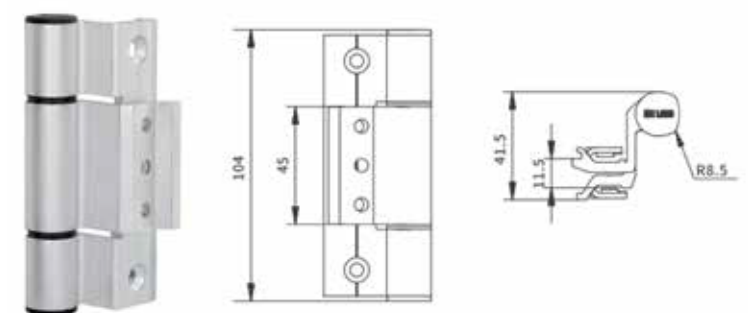
Mã: ZCHY112

Xử lý bề mặt: Anodize

Tải trọng: 80 kg/ 2PC

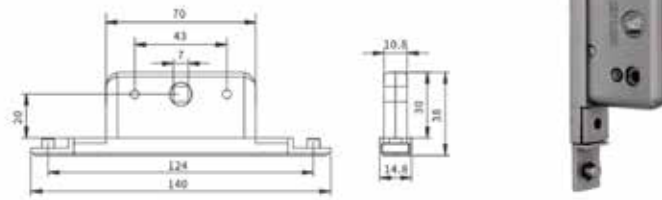
Điều chỉnh lệch tâm: 3.5-5 mm

Màu sắc: Vàng Bạc Đồng



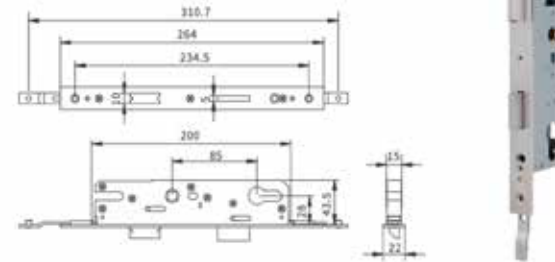
BỘ CHIA CHUYỂN ĐỘNG ZCDQ210A

Tên: Bộ chia chuyển động
Mã: ZCDQ210A
Xử lý bề mặt: Mạ điện
Thích hợp cửa mở quay, cửa lùa



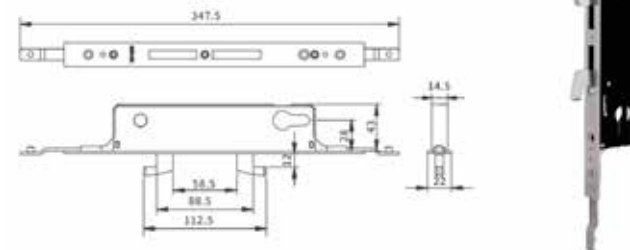
THÂN KHÓA ZMZS2811/I

Tên: Thân khóa đa điểm
Mã: ZMZS2811/I
Xử lý bề mặt: Xước mờ
Thích hợp: cửa đi mở quay



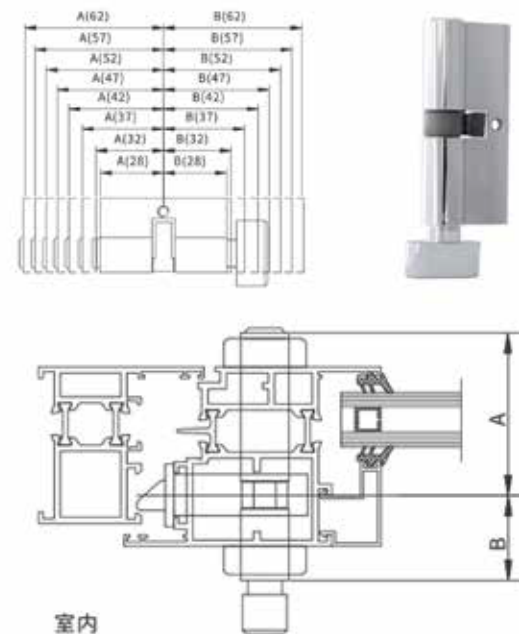
THÂN KHÓA ZGSB2820/I

Tên: Thân khóa đa điểm
Mã: ZGSB2820/I
Xử lý bề mặt: Thép không gỉ
Thích hợp: cửa đi lùa



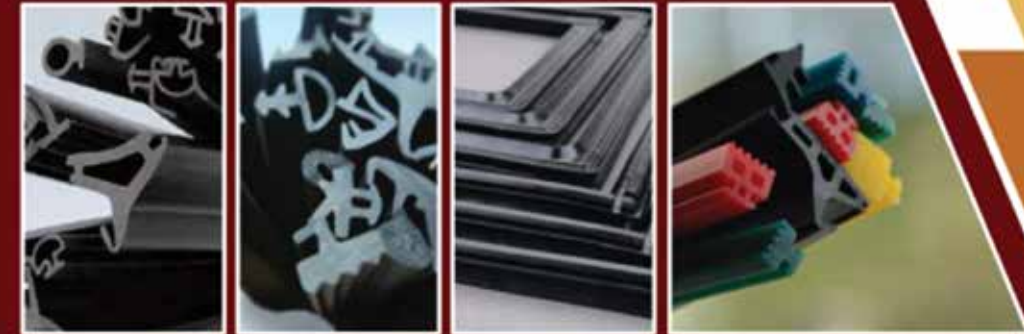
LỖI KHÓA: ZKILAB

Tên: Lỗi khóa
Mã: ZKILAB
Xử lý bề mặt: Mạ điện
Thích hợp: cửa đi mở quay, cửa lùa
A: là khoảng cách mép ngoài lõi khóa phía ngoài trời đến tâm lõi khóa
B: là khoảng cách mép ngoài lõi khóa phía trong nhà đến tâm lõi khóa

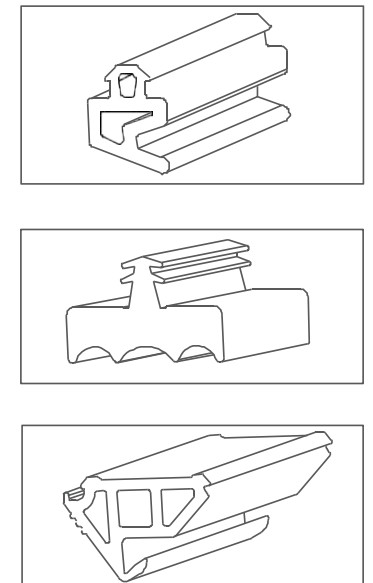


SẢN PHẨM GIOẰNG

GIOẰNG NEWANTON



GIOẰNG CHỐNG CHÁY



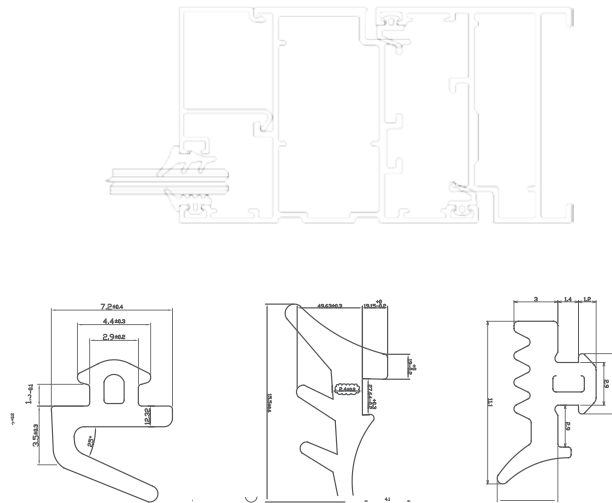
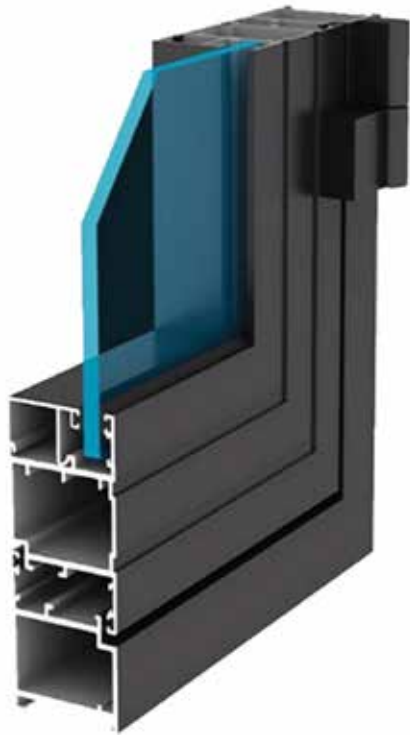
- Chống cháy cấp độ FV-0 .
- Gioăng chống cháy khi gặp lửa có khả năng làm chậm quá trình cháy đồng thời hạn chế khí độc kéo dài thời gian sống sót.

GIOẰNG EPDM

- Có độ bền cao, cách âm cách nhiệt, đàn hồi chống nước, chống chịu thời tiết tốt hơn so với gioăng PVC.
- Dùng để triệt tiêu lực, giảm chấn giảm va chạm giữa cánh cửa và khuôn bao. Giúp cửa kín khít hơn.
- Đặc biệt chất liệu EPDM - 3 là chất liệu không phản ứng với Silicol, dùng cho hệ mặt dựng.
- Khi đốt tạo thành bột than.



HỆ GIOĂNG DÙNG CHO HỆ XINGFA 55



Mã: 55320
Chất liệu: EPDM
Độ cứng: 65±5A

Mã: 41806
Chất liệu: EPDM
Độ cứng: 65±5A

Mã: 41812
Chất liệu: EPDM
Độ cứng: 65±5A

GIOĂNG PVC

- Gioăng PVC có thể được chia thành ba loại: mềm, nửa cứng và cứng.
- Kháng khuẩn và chống nấm mốc
- Bảo vệ môi trường, không độc hại
- Trải qua 500.000 lần thử nghiệm co giãn, dải gioăng vẫn giữ được độ đàn hồi tốt.

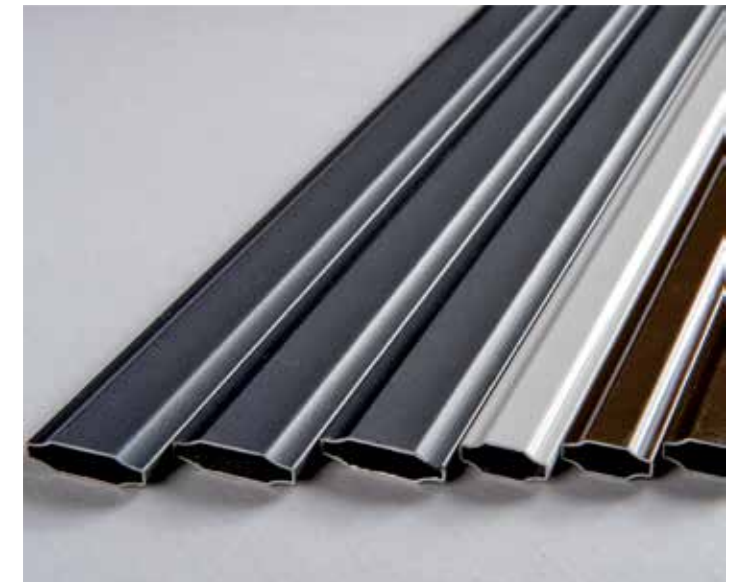


GIOĂNG GÓC

- Sản phẩm gioăng góc: Phần góc được đúc nguyên khối, cùng chất liệu với dải gioăng. Hình dạng và kích thước được ổn định.
- Thêm phần gioăng ở 2 đầu:
 - + Giúp che khoảng trống.
 - + Tăng bề mặt liên kết keo để cải thiện độ bám dính của dải gioăng và gioăng góc.



THANH CỬ NHÔM



THANH CỬ NHÔM MÀU



THANH CỬ INOX

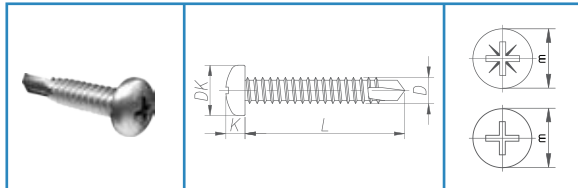
- Độ dẫn nhiệt thấp đảm bảo yếu tố cách nhiệt của kính hộp cách nhiệt.
- Hệ số giãn nở nhiệt thấp đảm bảo độ kín khít, cách âm, cách nhiệt trong điều kiện môi trường thay đổi nhiệt độ. -Độ bền sản phẩm cao do có độ cứng và chống ăn mòn cao.



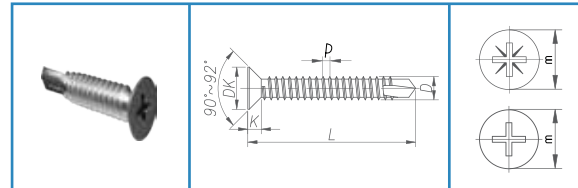
SẢN PHẨM VÍT

VÍT TỰ KHOAN

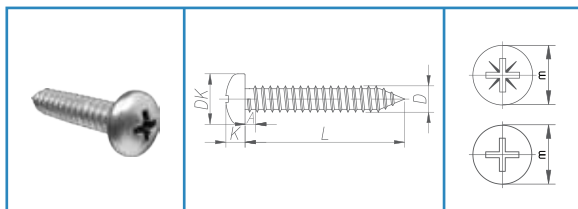
Vít tự khoan đầu tròn rãnh chữ thập



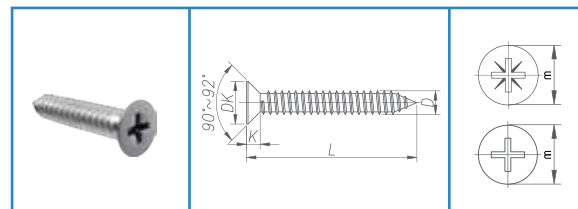
Vít tự khoan đầu chìm rãnh chữ thập



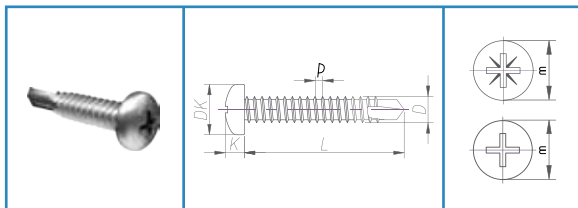
Vít tự khoan đầu tròn rãnh chữ thập



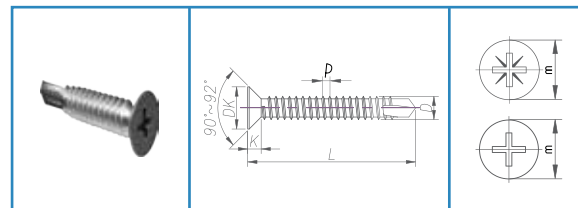
Vít tự khoan đầu chìm rãnh chữ thập



Vít tự khoan đầu tròn rãnh chữ thập phức hợp

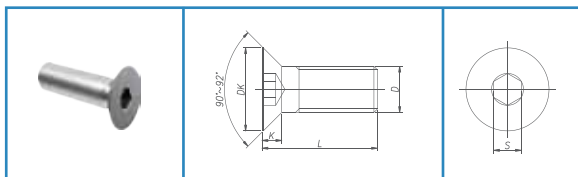


Vít tự khoan đầu chìm rãnh chữ thập phức hợp

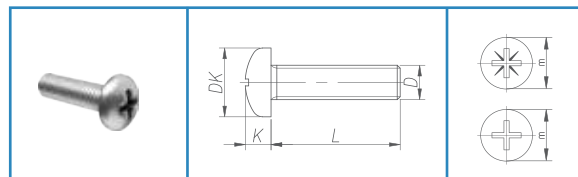


HỆ VÍT

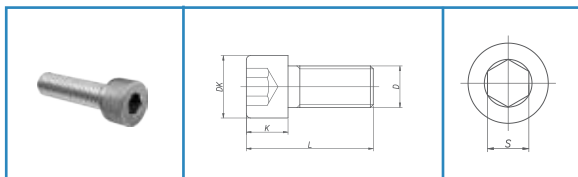
Vít đầu chìm lục giác trong



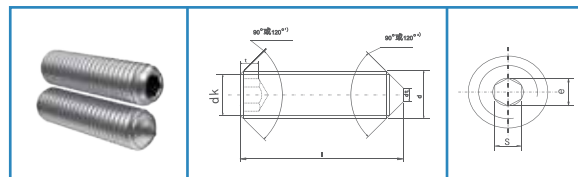
Vít đầu tròn rãnh chữ thập



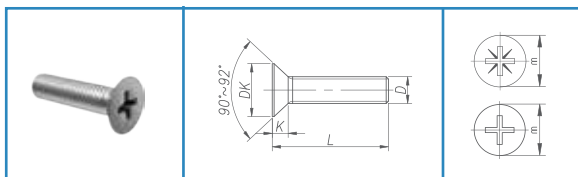
Vít đầu tròn lục giác



Vít dạng khoan lục giác trong



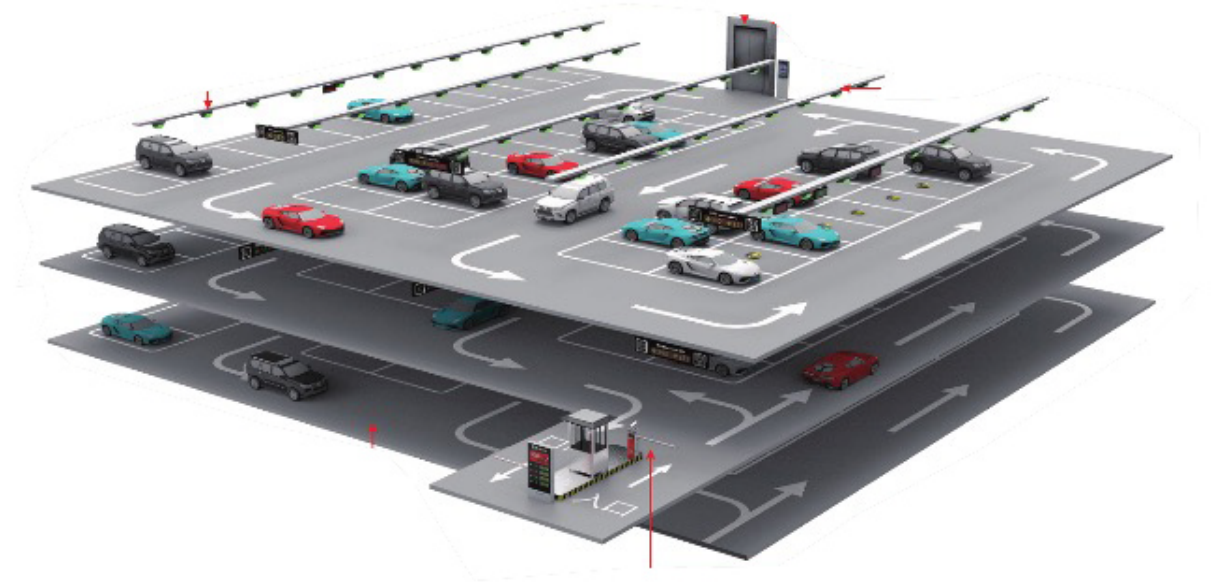
Vít đầu chìm rãnh chữ thập



SẢN PHẨM BÃI ĐỖ XE THÔNG MINH

BÃI ĐỖ XE THÔNG MINH

Bãi đỗ xe bao gồm hệ thống bãi đỗ xe thông minh, thiết bị kiểm soát ra vào, thu phí, biển báo, chỉ dẫn giao thông và các thiết bị cảnh báo, giảm tốc...



BARIE

- Mã sản phẩm: DRDZ02
- Màu sắc: Bạc, đen
- Kích thước: L340*W305*H1050mm
- Chiều dài thanh chắn tối đa 6 m
- Chiều dài thanh chắn gấp tối đa 4 m
- Chiều dài rào chắn tối đa 4m
- Công suất động cơ: 120W
- Điện áp: AC110V/AC220V
- Xếp hạng IP: IP 55
- Nhiệt độ làm việc: -40°C~+70°C
- Thích hợp sử dụng: bãi đỗ xe, cổng thu phí trường học, bệnh viện, giao thông...



SẢN PHẨM RÀO CHẮN ĐI BỘ

Shenzhen Door Intelligent Control Technology Co., Ltd là nhà sản xuất chuyên nghiên cứu và phát triển và sản xuất thiết bị hệ thống rào chắn đi bộ và đỗ xe thông minh, cung cấp các dịch vụ toàn diện bao gồm cung cấp sản phẩm hệ thống, OEM và ODM cho tất cả khách hàng.

RÀO CHẮN LỐI ĐI BỘ

Bao gồm hệ thống và các thiết bị kiểm soát ra vào lối đi bộ của tòa nhà, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, nhà ga...(cổng kiểm soát, thiết bị nhận diện khuôn mặt...)

CỔNG KIỂM XOÁT RA VÀO LÁ QUẠT

- Mã sản phẩm: WD.TD.6980A
- Ngôn ngữ: Trung, Anh
- Vật liệu: thép không gỉ SUS304
- Kích thước: L1400 × W300 × H1000mm
- Chiều rộng lối đi: 550mm
- Tốc độ di chuyển: 30-35 lượt / phút
- Nhiệt độ làm việc: -15°C ~ +60°C
- Tuổi thọ: 5 triệu lần đóng mở
- Xếp hạng IP: IP24
- Điện áp: AC110V / AC220V ± 10% 50-60Hz
- Công suất hoạt động: Lõi đơn 30w, Lõi kép 60w
- Động cơ: Động cơ không chổi than DC
- Phương thức giao tiếp: tiếp xúc khô
- Số lượng cảm biến: 5 nhóm



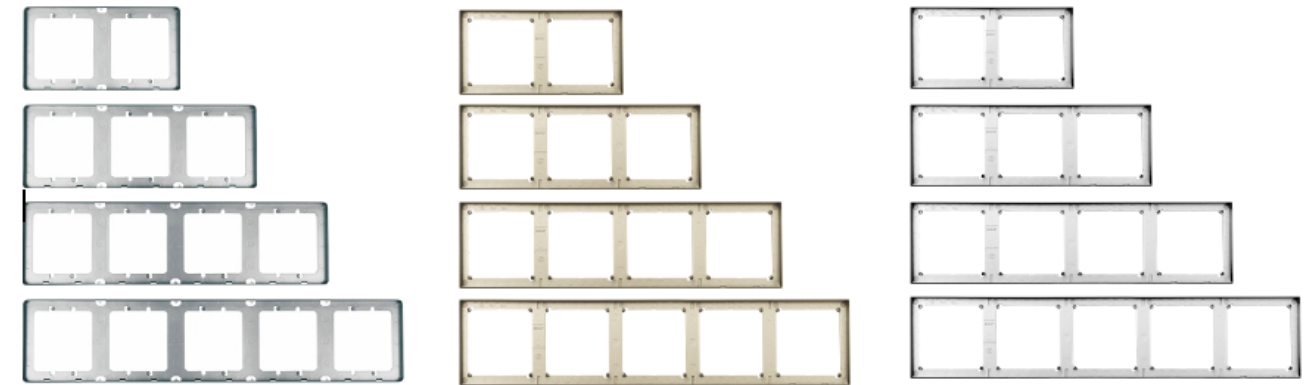
CỔNG KIỂM XOÁT RA VÀO 3 TRẠC

- Mã sản phẩm: WD.TD.6383
- Ngôn ngữ: Trung, Anh
- Vật liệu: Thép không gỉ SUS304, dày 1.2 mm
- Kích thước: L1200 × W280 × H1000mm
- Chiều rộng lối đi: 550mm
- Tốc độ di chuyển: 30-35 lượt / phút
- Nhiệt độ làm việc: -15°C ~ +60°C
- Tuổi thọ: 3 triệu lần
- Xếp hạng IP: IP54
- Điện áp: AC110V / AC220V ± 10% 50-60Hz



THIẾT BỊ Ổ CẮM, CÔNG TẮC SNADELL

ĐỂ ỐP



Ổ CẮM ÂM SÀN



THIẾT BỊ Ổ CẮM, CÔNG TẮC SNADELL

SNADELL là đơn vị chuyên sản xuất các thiết bị ổ cắm, công tắc điện chất lượng cao. Các sản phẩm được làm từ nhựa PC/PP thân thiện với môi trường. SNADELL bao gồm các dòng sản phẩm: G01, K01, K02, K03, ZC01, ZC02, ZC03...

Ổ CẮM ĐIỆN



CÔNG TẮC ĐIỆN



CỔNG KẾT NỐI INTERNET, ĐIỆN THOẠI...



PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA KÍNH THỦY LỰC

THÔNG SỐ CHI TIẾT

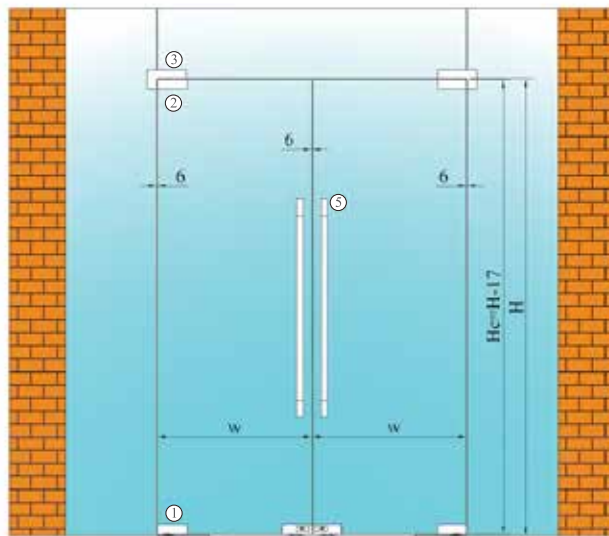
Hình ảnh	Mã sản phẩm	Góc giữ	Chiều rộng cửa	Cân nặng cửa	Tuổi thọ của cửa	Tốc độ đóng mở
	BDH80116(mới)	Có thể được điều khiển từ xa ở 90 °	650 ~ 1200mm	150Kg	> 1 triệu lần	Có thể điều chỉnh
	BDH80216(mới)	Có thể được điều khiển từ xa ở 90 °	650 ~ 1200mm	150Kg	> 1 triệu lần	Có thể điều chỉnh
	HD101/HDF101	90 ° / không giữ	650 ~ 1050mm	100Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ một giai đoạn
	HD102	Giữ 90 °	650 ~ 900mm	90Kg	> 300.000 lần	Điều chỉnh tốc độ một giai đoạn
	HD103/BDH10003	90 ° / không giữ	600 ~ 950mm	65Kg	> 300.000 lần	Điều chỉnh tốc độ một giai đoạn
	HD201	Giữ 90 °	650 ~ 1050mm	90Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH20114	Giữ 90 °	650 ~ 750mm một bên	85~100Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH20216(mới)	Giữ 90 °	650 ~ 750mm một bên	150Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH20214/BDH20204	90 ° / không giữ	650 ~ 1050mm	85~100Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH20314/BDH20304	90 ° / không giữ	650 ~ 1050mm	100Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH20315/BDH20305	90 ° / không giữ	800 ~ 1200mm	130Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD203/HDF203	90 ° / không giữ	650 ~ 1050mm	100Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD204	Giữ 90 °	750 ~ 1100mm	115Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD205/HDF205	90 ° / không giữ	800 ~ 1200mm	130Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD304	90 ° và 120 ° - 180 ° giữ	650 ~ 1050mm	100Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD305	90 ° và 120 ° - 180 ° giữ	800 ~ 1200mm	130Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD403	Giữ 90 °	650 ~ 1050mm	100Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD405	Giữ 90 °	800 ~ 1200mm	130Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD406/HDF406	90 ° / không giữ	1100 ~ 1300mm	150Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH40017	Giữ 90 °	1150 ~ 1400mm	180Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	HD407/BDH40008	90 ° / không giữ	1200 ~ 1400mm	200Kg	> 1 triệu lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH50011/BDH50001	90 ° / không giữ	1200 ~ 1400mm	250Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH50112	Giữ 90 °	1100 ~ 1250mm một bên	300Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH50012	Giữ 90 °	Chiều rộng cửa 1200 ~ 1500mm Chiều cao cửa tối đa 3200mm	300Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH50013	Giữ 90 °	Chiều rộng cửa 1200 ~ 1500mm Chiều cao cửa tối đa 3800mm	350Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH50014	Giữ 90 °	Chiều rộng cửa 1200 ~ 1500mm Chiều cao cửa tối đa 4200mm	400Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH60015	Giữ 90 °	800 ~ 1000mm	85Kg	> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH60016	Giữ 90 °	800 ~ 1200mm	100Kg	>> 500.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH70014	Giữ 90 °	650 ~ 800mm	85Kg	> 300.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH70015	Giữ 90 °	750 ~ 900mm	100Kg	> 300.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH70114(mới)	Giữ 90 °	650 ~ 800mm	85Kg	> 300.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn
	BDH70115(mới)	Giữ 90 °	750 ~ 900mm	100Kg	> 300.000 lần	Điều chỉnh tốc độ hai giai đoạn

KLCTLO2.
CỬA THỦY LỰC 2 CÁNH,
VÁCH BÊN LÀ TƯỜNG KÍNH

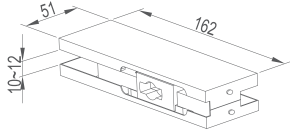
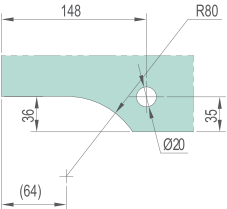
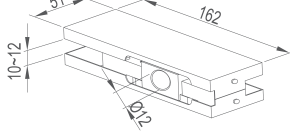
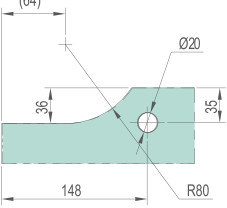
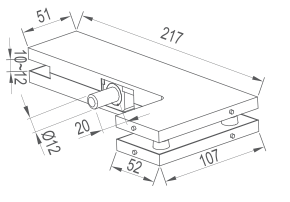
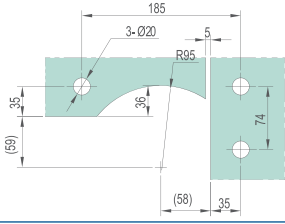
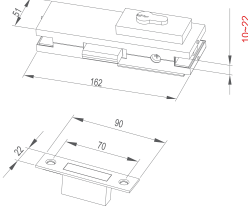
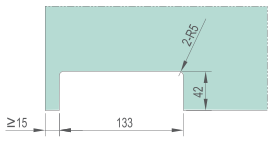
Bản lề sàn HD205



1. Cân nặng cửa không quá 100kg. chiều cao cửa Hc không quá 2600mm, Chiều rộng cửa w không lớn hơn 1000mm, H là chiều cao thông thủy.
2. Kẹp kính sử dụng hợp kim đúc nguyên chất, vỏ ngoài sử dụng Inox304. Bề mặt xử lý bóng hoặc xước.
3. Trục xoay bản lề sàn có thể lựa chọn góc 6° hoặc 14°.
4. Đối với các phương án có kích thước cửa khác nhau có thể tham khảo catalogue cửa kính. Hoặc liên hệ với các kỹ thuật viên.



BẢN VẼ CHI TIẾT SẢN PHẨM

① Kẹp dưới  KMJ11310*2		
② Kẹp trên  KMJ11320*2		
③ Kẹp kính L  KMS11340*2		
④ Khóa sàn  KMS11230*2		
⑤ Tay nắm  KLS101	 KLS102	 KLS120

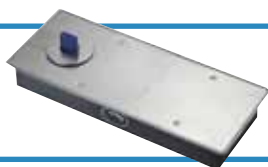
♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA KÍNH THỦY LỰC

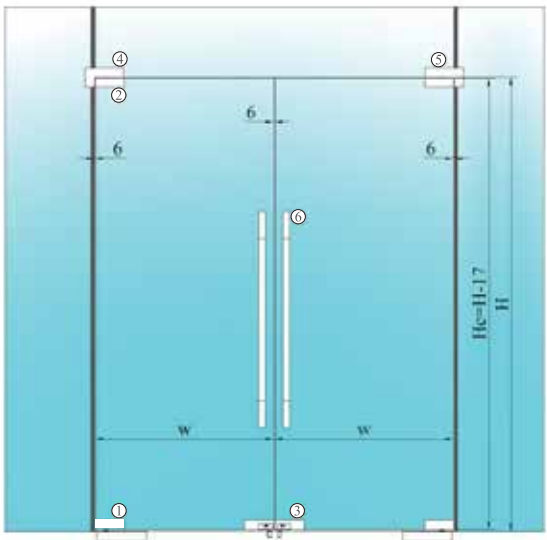


KLCTLO3.
CỬA THỦY LỰC
2 CÁNH TƯỜNG KÍNH,
CÓ XƯƠNG KÍNH

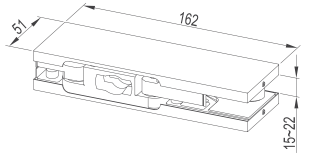
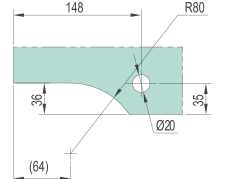
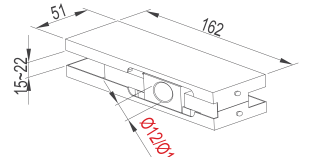
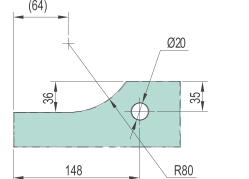
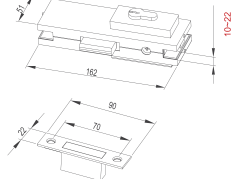
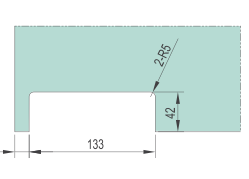
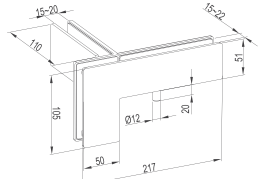
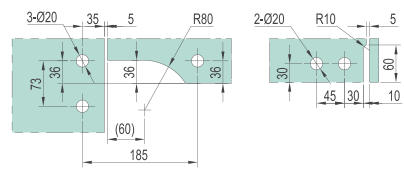
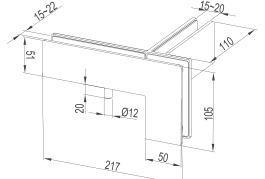
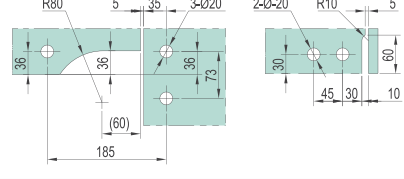
Bản lề sàn HD406



1. Cân nặng cửa không quá 150kg. Chiều rộng cửa w không quá 1300mm, Chiều cao cửa Hc không quá 3000mm, H là chiều cao thông thủy.
2. Kẹp kính sử dụng hợp kim đúc nguyên chất, vỏ ngoài sử dụng Inox304. Bề mặt xử lý bóng hoặc xước.
3. Trục xoay bản lề sàn có thể lựa chọn góc 6° hoặc 14°.
4. Đối với các phương án có kích thước cửa khác nhau có thể tham khảo catalogue cửa kính. Hoặc liên hệ với các kỹ thuật viên.



BẢN VẼ CHI TIẾT SẢN PHẨM

① Kẹp dưới  KMJ11710*2		
② Kẹp trên  KMJ11720*2		
③ Khóa sàn  KMS11230*2		
④ Kẹp kính F  KMJ1186L*2		
⑤ Kẹp kính F  KMJ1186R*2		
⑥ Tay nắm  KLS101	 KLS102	 KLS120

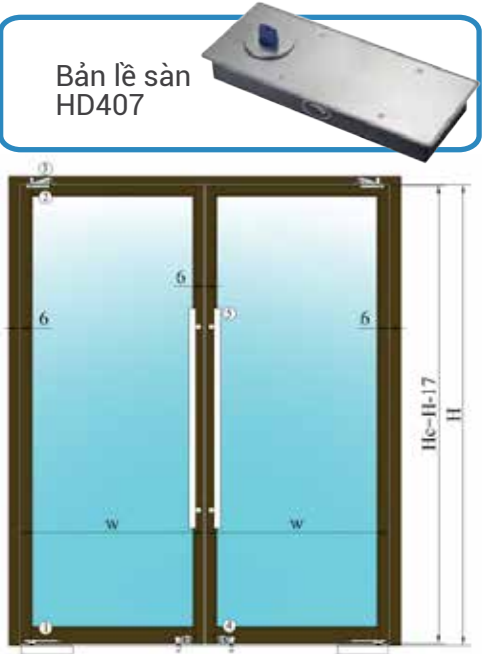
♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA KÍNH THỦY LỰC



KLCTLO4.
CỬA THỦY LỰC 2 CÁNH,
VÁCH BÊN LÀ KHUNG NHÔM

- 1. Cản nặng cửa không quá 200kg. Chiều rộng cửa w trong khoảng 1200-1400mm, H là chiều cao thông thủy, Hc là chiều cao cửa.
- 2. Ngõng cửa được lựa chọn theo bản lề sàn hoặc theo hệ nhôm của cửa.
- 3. Trục xoay bản lề sàn có thể lựa chọn góc 6° hoặc 14°.
- 4. Đối với các phương án có kích thước cửa khác nhau có thể tham khảo catalogue cửa kính. Hoặc liên hệ với các kỹ thuật viên.



PHƯƠNG ÁN PHỤ KIỆN

① Ngõng dưới DY05*2	② Ngõng trên DX04*2	③ Ngõng đỉnh BDP40001
④ Khóa cửa KMS51240*2	⑤ Tay nắm KLS201	KLS233

♦ Sản phẩm tùy chọn. Phương án tay nắm khác tham khảo tại catalogue cửa kính.

BẢNG LỰA CHỌN PHỤ KIỆN

STT	Bản lề sàn	Áp dụng cho hệ nhôm thường			Áp dụng cho hệ nhôm cầu cách nhiệt						
		Ngõng đỉnh	Ngõng trên	Ngõng dưới	Ngõng dưới	Ngõng trên	Ngõng đỉnh				
1	HD101/HDF101	DS05	DX05	DY05	DS07/BDP70201	DS07/BDP70202	DS07/BDP70203				
2	HD102										
3	HD103										
4	HD201										
5	BDH20114	BDP 30001	DX03					DS07/BDP70201	DS07/BDP70202	DS07/BDP70203	
6	HD203/HDF203										
7	HD204										
8	HD205/HDG205										
9	HD304										
10	HD305										
11	HD403										
12	HD405										
13	HD406/HDF406										
14	BDH40017	BDP 40001	DX04		DS07	DX07	DY07				
15	HD407/BDH40008										
16	BDH50011/BDH50001				BDP60103	/	/				/
17	BDH50012										
18	BDH50013										
19	BDH50014										

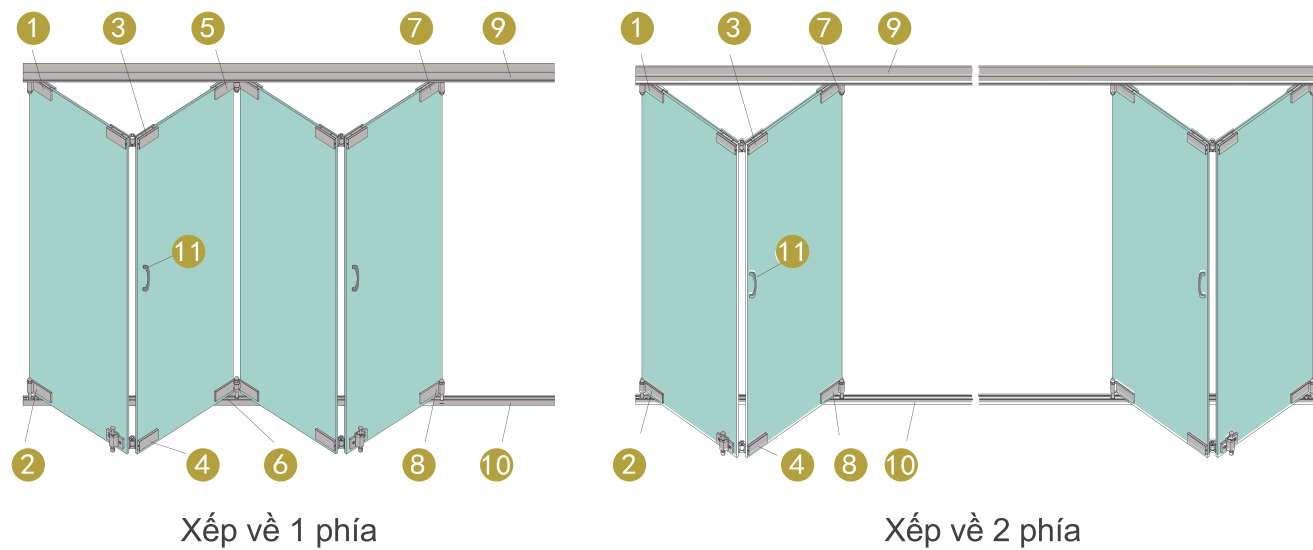
PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA KÍNH THỦY LỰC



PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA XẾP TRƯỢT
KZD11. HỆ CỬA XẾP TRƯỢT KẸP NGẮN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Hợp kim nhôm;
- Bề mặt hoàn thiện: Oxy hóa phun cát trắng;
- Tải trọng tối đa: 60 Kg/cánh;
- Áp dụng: Độ dày của kính từ 10 - 12mm;
- Kích thước cửa: Chiều cao cửa <2400mm, độ rộng cửa <800mm;
- Đẩy 1 cánh, tất cả các cánh còn lại sẽ xếp gấp lại một bên;
- Chuyển động nhẹ nhàng, tiết kiệm không gian;
- Phù hợp với những nơi như trung tâm mua sắm, hội trường triển lãm, cửa hàng có nhiều người và nhu cầu đi lại cao.



PHỤ KIỆN

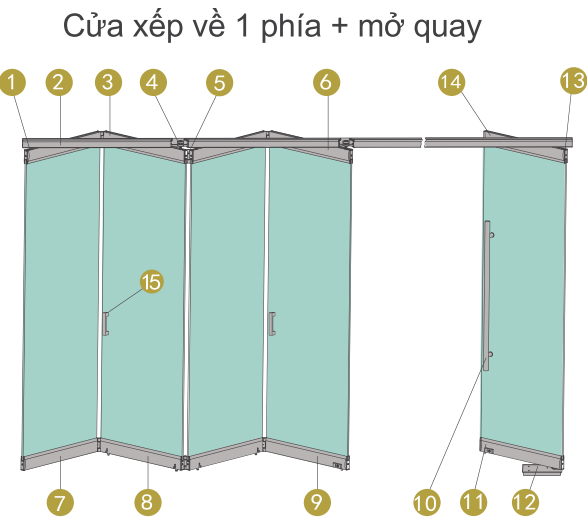


★ Các phụ kiện bắt buộc ◆ Phụ kiện tùy chọn

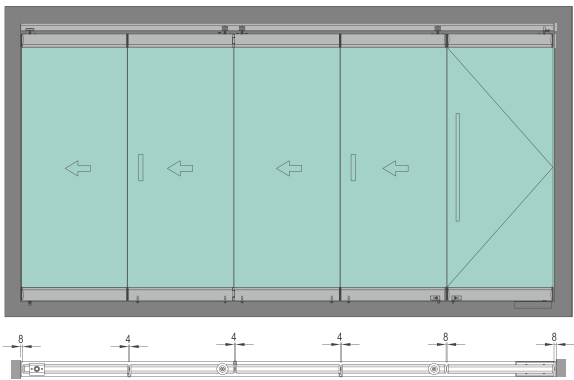
KZD21.
HỆ CỬA XẾP TRƯỢT KẸP DÀI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Hợp kim nhôm;
- Bề mặt: Màu bạc, phủ lớp cát oxy hóa;
- Tải trọng tối đa: 80 Kg/cánh;
- Áp dụng: Độ dày của kính từ 10 - 12mm;
- Kích thước cửa: Chiều cao cửa <2600mm, độ rộng cửa <800mm;
- Đẩy 1 cánh, tất cả các cánh còn lại sẽ xếp gấp lại một bên;
- Dễ lắp đặt, chuyển động nhẹ nhàng, tiết kiệm không gian trong nhà;
- Phù hợp với những nơi như trung tâm mua sắm, hội trường triển lãm, cửa hàng có nhiều người và nhu cầu đi lại cao;
- Không phải khoét kính, không cần ray hướng dẫn bên dưới.

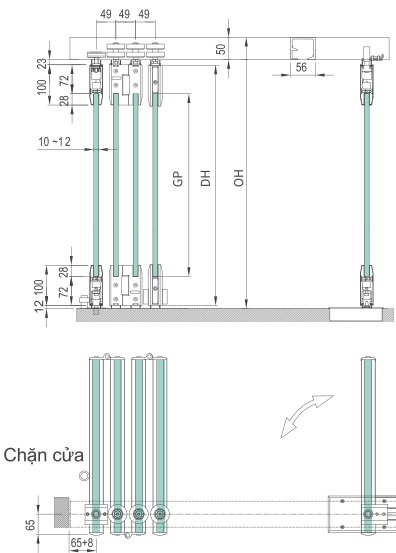


Hình vẽ biểu thị lắp đặt



OH= Chiều cao thông thủy OW= Chiều rộng thông thủy
DH= Chiều cao cửa DW= Chiều rộng cửa
GP= Chiều cao kính TL= Chiều dài ray
GP=OH-50-2*72-23 (Khe hở trên) -12 (Khe hở dưới)
TL= OW- 5

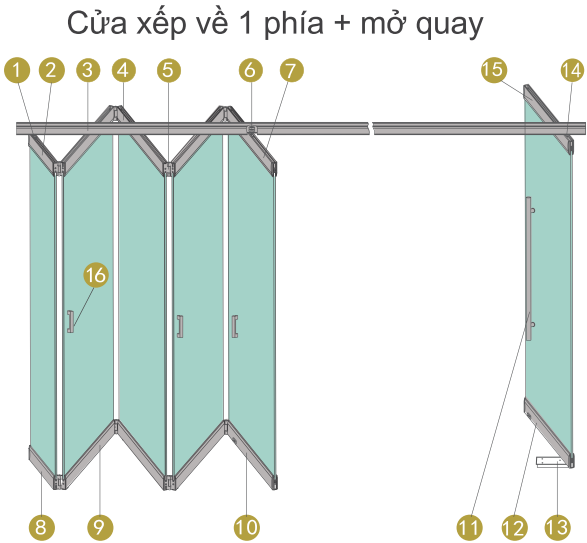
STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
①	Kẹp cố định	ZDM33
②	Ray trên	KHD13150-01
③	Kẹp trên	ZDM23
④	Bánh xe	ZDM21
⑤	Bản lề	ZDM24
⑥	Kẹp trên cánh cuối	ZDM22
⑦	Kẹp dưới	ZDM25
⑧	Kẹp dưới kèm chốt	ZDM26
⑨	Kẹp dưới kèm khóa	ZDM27A
⑩	Tay nắm	Phụ kiện tùy chọn
⑪	Kẹp kèm khóa sàn	ZDM29
⑫	Bản lề sàn	Phụ kiện tùy chọn
⑬	Kẹp cố định cánh mở quay	ZDM28
⑭	Kẹp trên cánh mở quay	ZDM30
⑮	Tay nắm	KLS45001/KLS45201



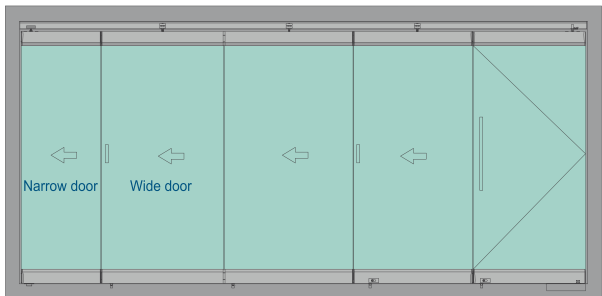
KZD22.
HỆ CỬA XÉP TRƯỢT KẸP DÀI

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Chất liệu chính: Hợp kim nhôm;
- Bề mặt: Oxy hóa phun cát trắng;
- Tải trọng tối đa: 80 Kg/cánh;
- Áp dụng: Độ dày của kính từ 10 - 12mm;
- Kích thước cửa: Chiều cao cửa <3000mm, độ rộng cửa <1000mm;
- Đẩy 1 cánh, tất cả các cánh còn lại sẽ xếp gấp lại một bên;
- Dễ lắp đặt, chuyển động nhẹ nhàng, tiết kiệm không gian trong nhà;
- Phù hợp với những nơi như trung tâm mua sắm, hội trường triển lãm, cửa hàng có nhiều người và nhu cầu đi lại cao;
- Không phải khoét kính, không cần ray hướng dẫn bên dưới.

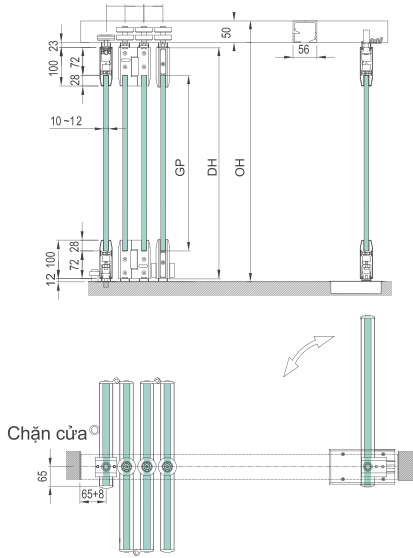


Hình vẽ biểu thị lắp đặt



OH= Chiều cao thông thủy OW= Chiều rộng thông thủy
DH= Chiều cao cửa TL= Chiều dài ray
GP= Chiều cao kính
GP=OH-50-2*72-23 (Khe hở trên) -12 (Khe hở dưới)
TL= OW- 5 NW = DW/2+65

STT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
①	Kẹp cố định	ZDM33
②	Kẹp trên cánh nhỏ	ZDM31
③	Ray trên	KHD13150-01
④	Kẹp trên cánh giữa	ZDM23
⑤	Bản lề	ZDM24
⑥	Bánh xe	ZDM21
⑦	Kẹp trên cánh cuối	ZDM22
⑧	Kẹp dưới cánh nhỏ	ZDM32
⑨	Kẹp dưới cánh giữa	ZDM36L/R
⑩	Kẹp dưới kẹp khóa	ZDM37
⑪	Tay nắm	Phụ kiện tùy chọn
⑫	Kẹp dưới cánh mở quay	ZDM29
⑬	Bản lề sàn	Phụ kiện tùy chọn
⑭	Kẹp cố định cánh mở quay	ZDM28
⑮	Kẹp trên cánh mở quay	ZDM30
⑯	Tay nắm	KLS45001/KLS45201



PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA KÍNH MỞ LÙA



PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA LÙA

KYN51100. PHỤ KIỆN CHO CỬA GỖ LÙA



Bánh xe

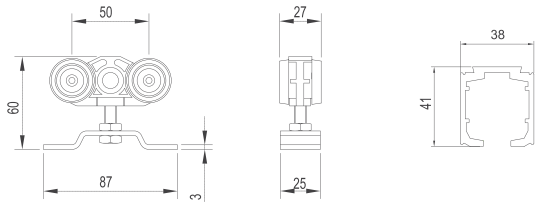


★ Các phụ kiện bắt buộc ◆ Phụ kiện tùy chọn

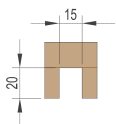
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Vật liệu chính: Thân chính của bánh xe là nhựa cường độ cao, móc treo là thép carbon chất lượng cao;
- Bề mặt hoàn thiện: Thân chính của bánh xe có màu đen, móc treo được mạ kẽm trắng;
- Cân nặng cửa tối đa: 60kg/2 bánh xe;
- Áp dụng: Độ dày cửa từ 25 ~ 40mm;
- Cũng có thể sử dụng khi độ dày cửa >40mm, nhưng không có ốp trang trí phù hợp;
- Loại cửa áp dụng: Cửa gỗ;
- Cấu trúc bánh xe: cấu trúc kết nối linh hoạt (với chức năng hiệu chỉnh và cân bằng tự động);
- Có thể điều chỉnh: ± 5 mm lên xuống.

MẶT NGOÀI



MẶT TRONG

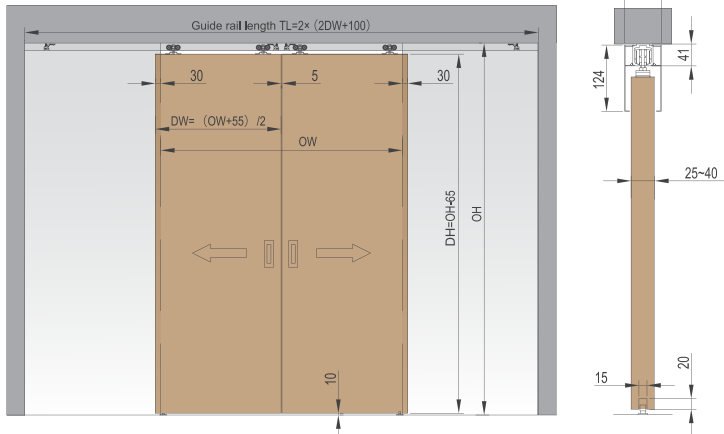


DANH SÁCH PHỤ KIỆN

Tên sản phẩm	Mở một bên	Mở hai bên	Chú thích
Bánh xe	1 bộ/ 2 chiếc	2 bộ/ 4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Dẫn hướng	1 chiếc	2 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Chống đập cánh	2 chiếc	4 chiếc	Phụ kiện cửa trượt (tiêu chuẩn)
Ray treo	1 chiếc	1 chiếc	Phụ kiện cần thiết
Tấm trang trí	2 chiếc	2 chiếc	Tùy theo chiều dài đường ray treo (tùy chọn)
Tay nắm	1 bộ/ 2 chiếc	2 bộ/ 4 chiếc	Nó không phù hợp với cửa trượt
Khóa cửa	1 bộ	1 bộ	Mở về 2 bên, sử dụng khóa thật và khóa giả cho mỗi cánh (tùy chọn)

** Lưu ý: Mỗi bộ phụ kiện cửa trượt (cửa đơn) chỉ bao gồm 2 bánh xe, 1 dẫn hướng và 2 chặn cửa.*

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT



W1: Chiều rộng cánh W2: Chiều rộng cửa

KYW13010.

PHỤ KIỆN CHO CỬA KÍNH LÙA



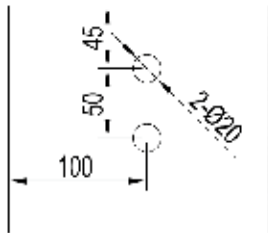
Bánh xe treo



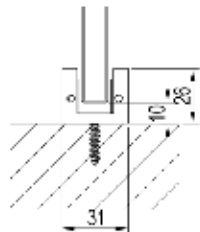
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Trọng lượng cửa tối đa áp dụng: 100kg
- Độ dày cánh cửa áp dụng 10-15mm
- Chiều rộng cánh cửa áp dụng 600 ~ 1200mm
- Chiều cao cánh cửa áp dụng ≤2500mm
- Chất liệu chính: Inox 304 (mờ)
- Chất liệu con lăn: Inox304 mờ + ổ đỡ trực GCr15 (màu tự nhiên) + nylon (đen)

SƠ ĐỒ KHOÉT KÍNH



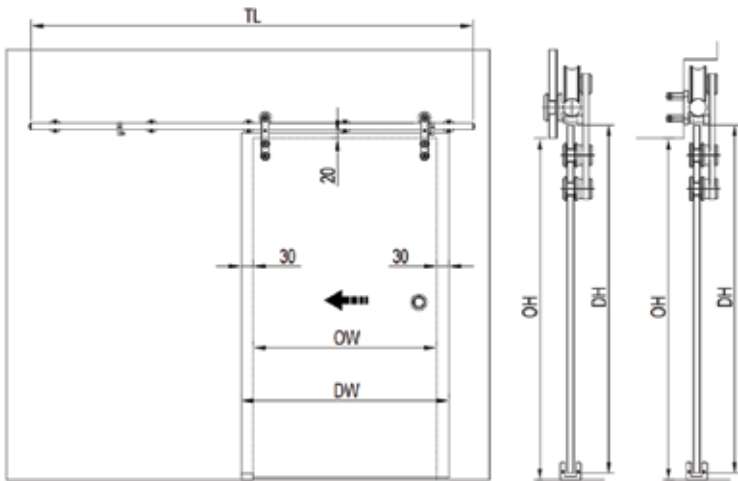
SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT THANH DẪN HƯỚNG



DANH SÁCH PHỤ KIỆN

Tên phụ kiện	Số lượng	Hình ảnh	Mã sản phẩm
Bánh xe	1 cái		KYW13010
Dẫn hướng	1 cái		
Ray cửa	1 bộ		KYW91001 (Treo tường)
Ray cửa	1 bộ		KYW91002 (Treo kính)

SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT



Lưu ý: Để được tư vấn về phương án lắp đặt vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật Kin Long

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA LÙA

KYW24010. PHỤ KIỆN CHO CỬA KÍNH LÙA



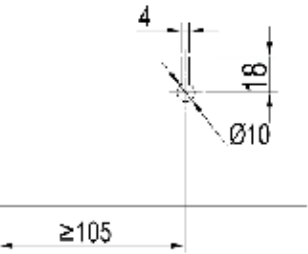
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Trọng lượng cửa tối đa áp dụng: 120kg
- Độ dày cánh cửa áp dụng 10-12mm
- Chiều cao cánh cửa áp dụng ≤ 2600mm
- Bánh xe treo là hợp kim kẽm (mạ niken)
- Vòng bi con lăn GCr15 (màu tự nhiên) + POM (trắng)
- Kẹp kính là hợp kim nhôm (anot hóa, trắng bạc) (đen)
- Dẫn hướng là thép không gỉ 304 (mờ)
- Ray là hợp kim nhôm (anodized, trắng bạc)

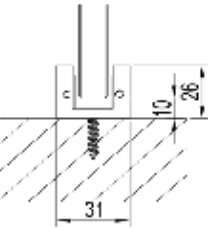
DANH SÁCH 1 BỘ PHỤ KIỆN TIÊU CHUẨN

Tên phụ kiện	Số lượng	Hình ảnh	Mã sản phẩm
Bánh xe	2 cái		KYW24010
Dẫn hướng	2 cái		
Chặn cửa	1 cái		
Ray cửa	1 cái		KYN91005

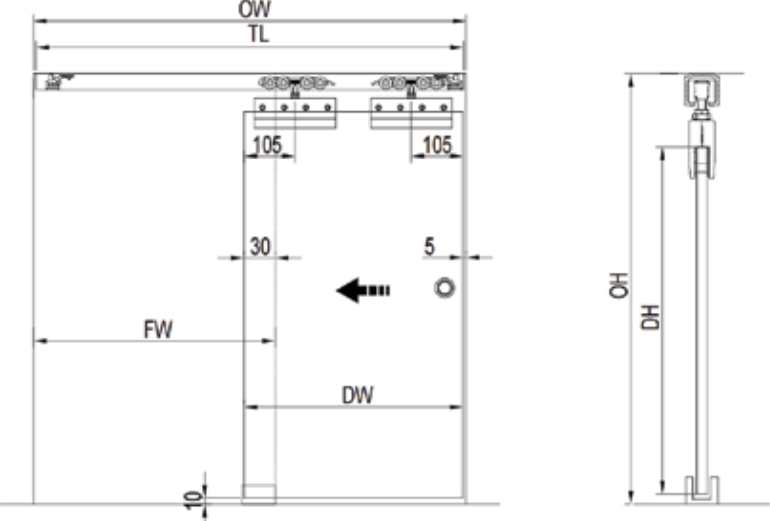
SƠ ĐỒ KHOÉT KÍNH



SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT DẪN HƯỚNG



SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT



Lưu ý: Để được tư vấn về phương án lắp đặt vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật Kín Long

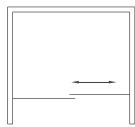
PHỤ KIỆN PHÒNG TẮM KÍNH



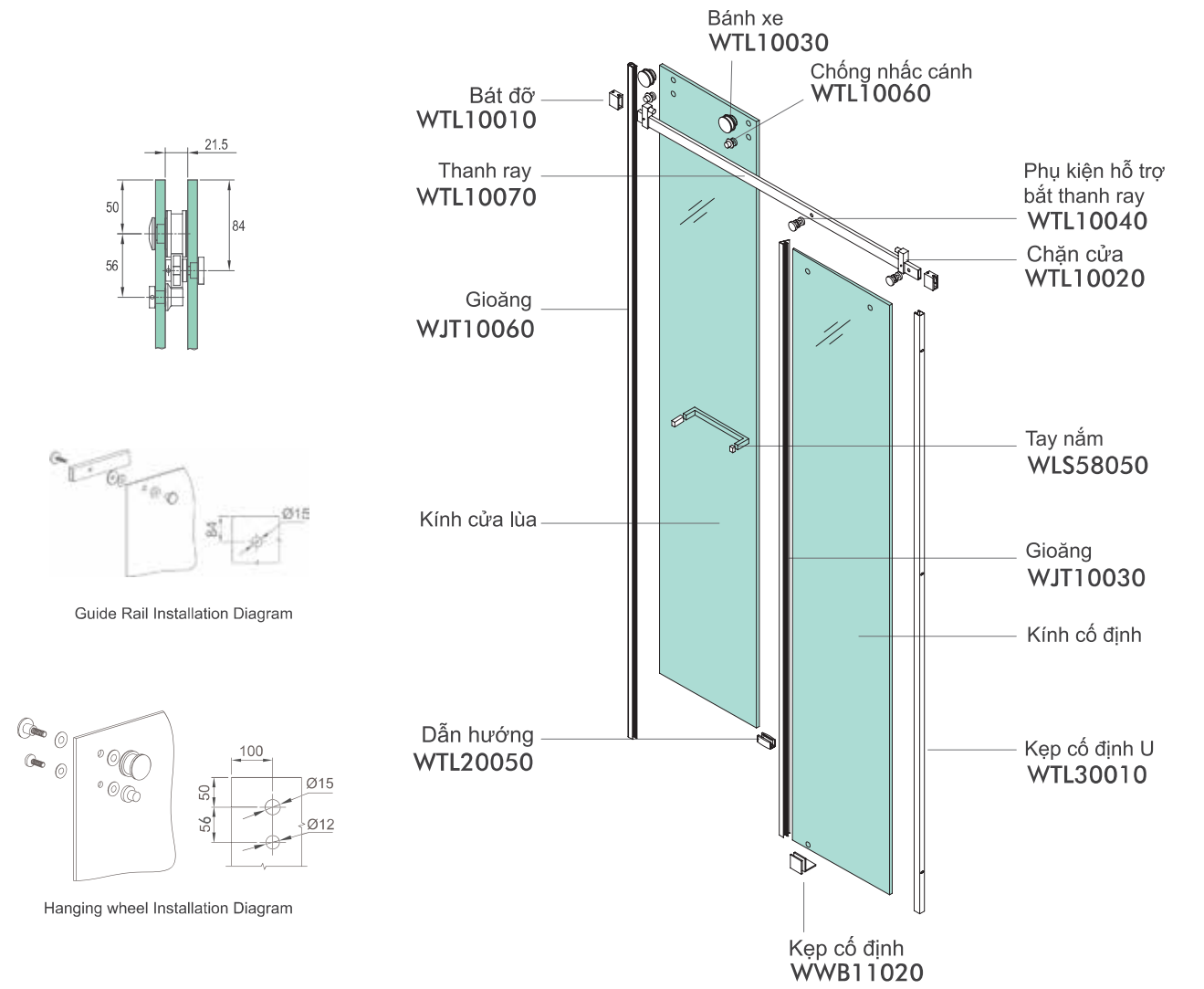
PHỤ KIỆN PHÒNG TẮM KÍNH

WTL150B1

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước
 Độ dày kính: 8-10mm
 Cân nặng cửa tối đa: 50Kg



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



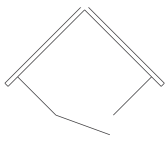
SỐ LƯỢNG PHỤ KIỆN 1 BỘ

WTL10010 *2	WTL10020 *2	WTL10030 *2	WTL10040 *2	WTL10060 *2	★ WTL10070 *1
WLS58050 *1	WTL20050 *1	WWB11020 *1	◆ WJT10030 *1	WTL30010 *1	◆ WJT10060*1

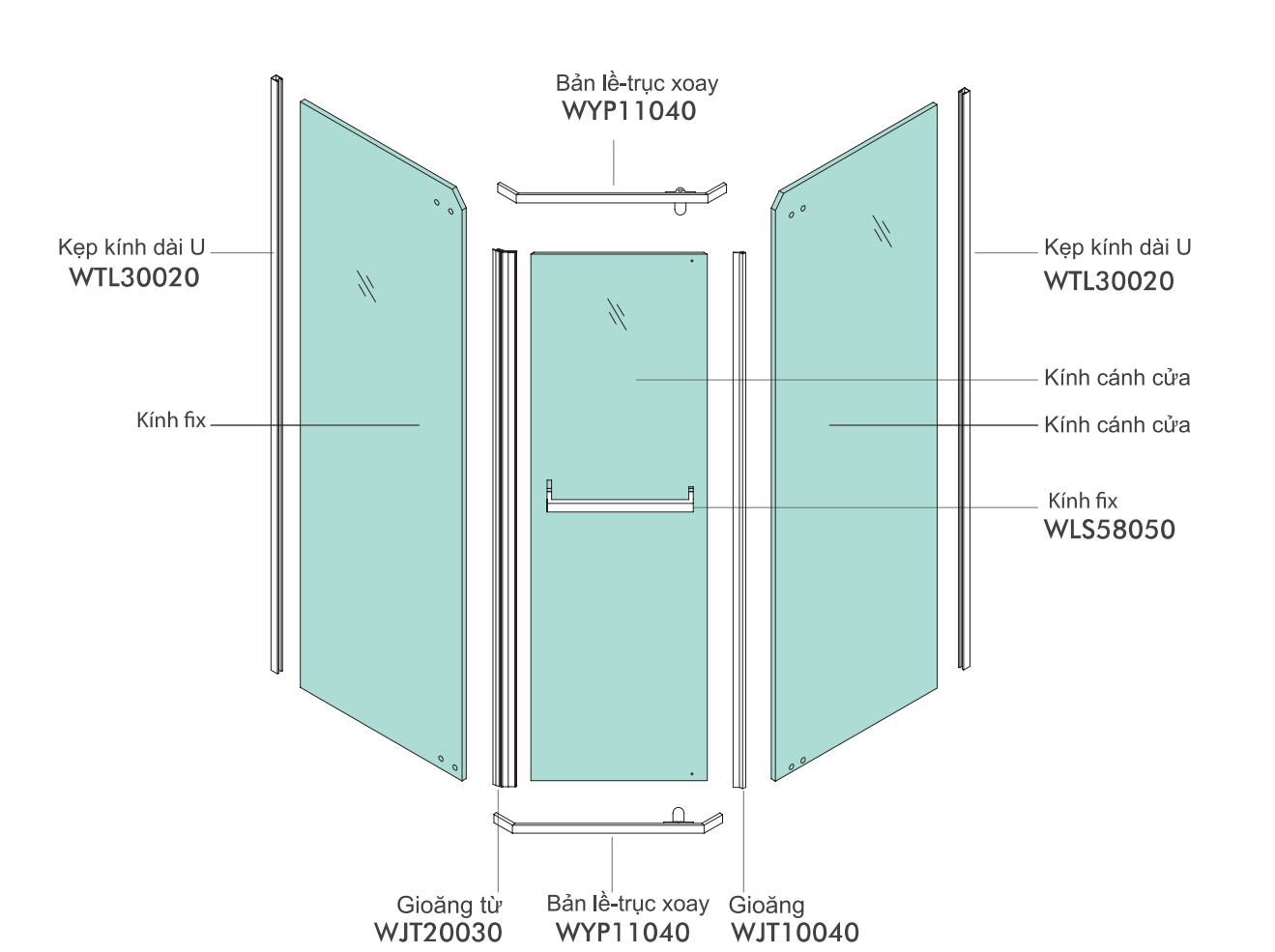
★ : Sản phẩm có nhiều kích thước ◆ : Phụ kiện nhiều chọn lựa

WPK350C4

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước
 Độ dày kính: 8-10mm
 Tải trọng: 45Kg/cánh



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



SỐ LƯỢNG PHỤ KIỆN 1 BỘ

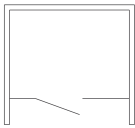
WYP11040 *1	WLS58050 *1	
◆ WJT20030 *1	◆ WJT10040 *1	WTL30020 *2

◆ : Phụ kiện nhiều chọn lựa

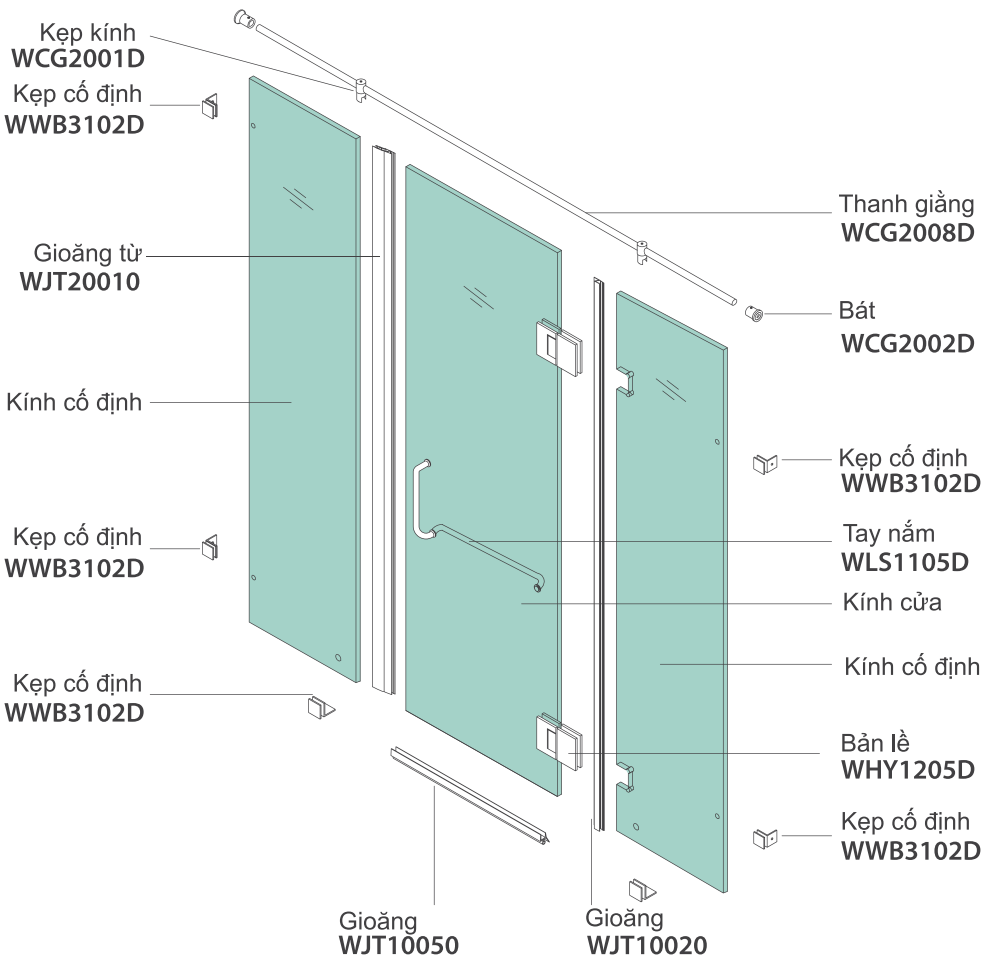
PHỤ KIỆN PHÒNG TẮM KÍNH

WPK120C5

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước
 Độ dày kính: 8-12mm
 Tải trọng: 50Kg/cánh



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



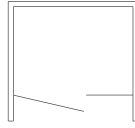
SỐ LƯỢNG PHỤ KIỆN 1 BỘ

WWB3102D *6	WHY1205D *2	WCG2002D *2	WCG2001D *2	★ WCG2008D *1
WLS1105D *1	♦ WJT20010 *1	♦ WJT10060 *1	♦ WJT10050 *1	

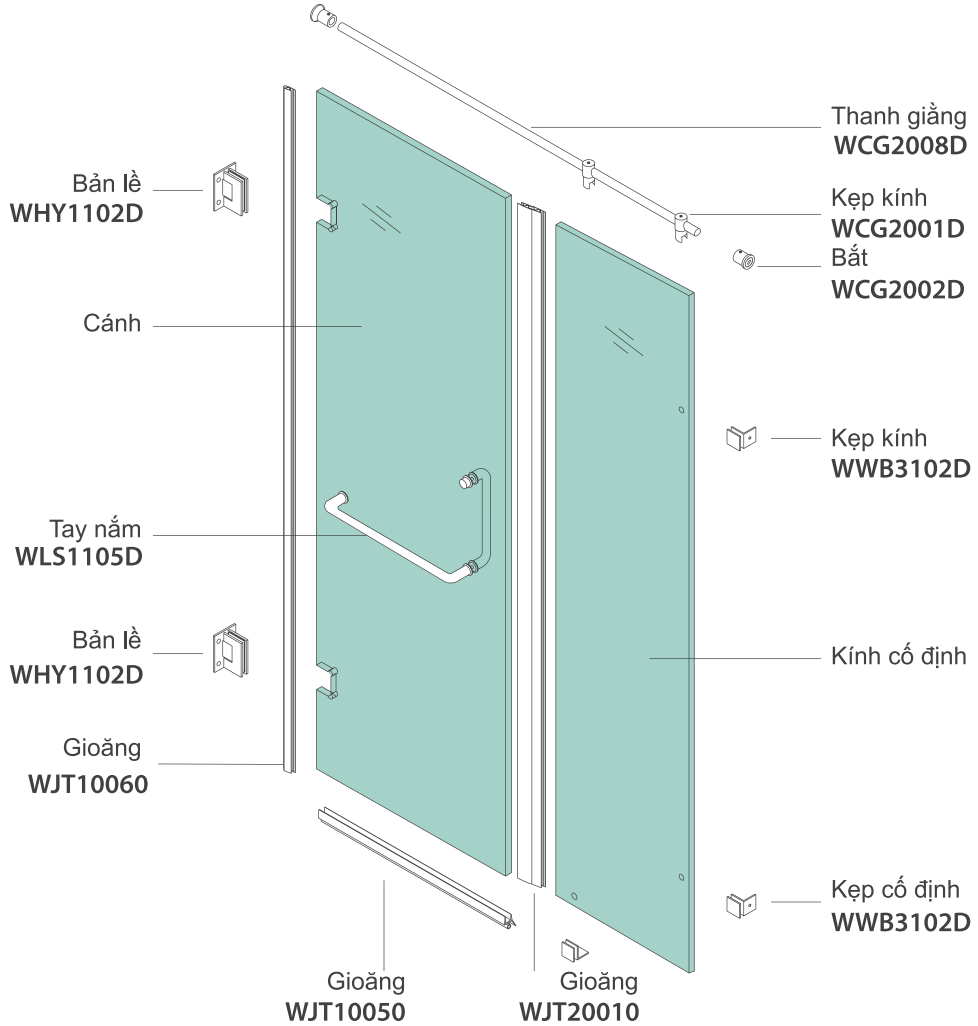
★ : Sản phẩm có nhiều kích thước ♦ : Phụ kiện nhiều chọn lựa

WPK120B2

Bề mặt xử lý: Bóng hoặc Xước
 Độ dày kính: 8-12mm
 Tải trọng: 50Kg/cánh



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



SỐ LƯỢNG PHỤ KIỆN 1 BỘ

WWB3102D *3	WHY1102D *2	WCG2002D *2	WCG2001D *2	★★ WCG2008D *1
WLS1105D *1	♦ WJT20010 *1	♦ WJT10060 *1	♦ WJT10050 *1	

★ : Sản phẩm có nhiều kích thước ♦ : Phụ kiện nhiều chọn lựa

PHỤ KIỆN 6 MÓN

WWG17080

Tên sản phẩm: Móc treo giấy



WWG17040

Tên sản phẩm: Giá treo khăn



WSZ36040

Tên sản phẩm: vòi hoa sen
Vật liệu chính: thép không gỉ 304
Xử lý bề mặt: Xước mờ
Kích thước cài đặt: G1 / 2
Phương pháp lắp đặt: gắn bề mặt



WSZ41010

Tên sản phẩm: Vòi chậu
Vật liệu chính: thép không gỉ 304
Xử lý bề mặt: Xước mờ
Kích thước cài đặt: Ø35mm
Phạm vi ứng dụng: nhà bếp
Tính năng: điều khiển đơn điều khiển kép cho nước lạnh và nóng Xoay 360 độ



WSZ19040

Tên sản phẩm: Vòi chậu
Chất liệu chính: Đồng thau
bề mặt: chrome / đen mờ / titan
Kích thước lắp đặt: Ø35mm
chức năng: Sử dụng tay gạt của vòi để điều chỉnh nước nóng hoặc lạnh



DL001B-1T

Tên sản phẩm: Thoát sàn
Chất liệu: Inox304
Kích thước: 100x100x40
Độ dày: 3mm
Đường kính thoát nước: Ø45mm
Ống nước phù hợp: Ø50, Ø75mm



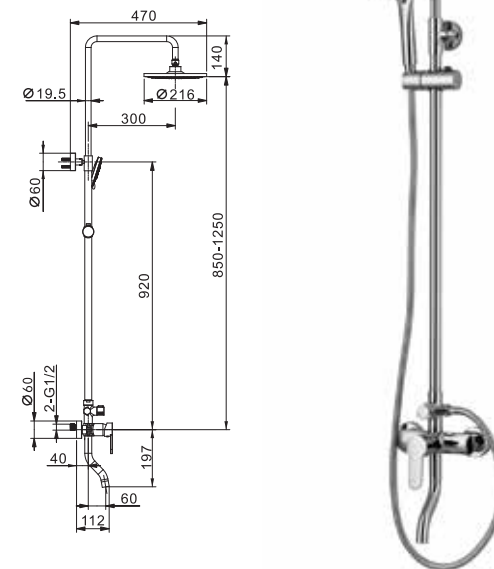
KL-682101C

Tên sản phẩm: Vòi chậu
Chất liệu chính: Đồng thau
Kích thước lắp đặt: Ø35mm



KL-3005

Tên sản phẩm: Bộ sen vòi
Chất liệu chính: Đồng thau
Xử lý bề mặt: Mạ crom



JGYSP-Y305

Tên sản phẩm: Chậu rửa
Kích thước: L460*W460*H150mm
Lưu ý kích thước:
+ Lỗ thoát nước Ø45mm
+ Lỗ vòi Ø38mm

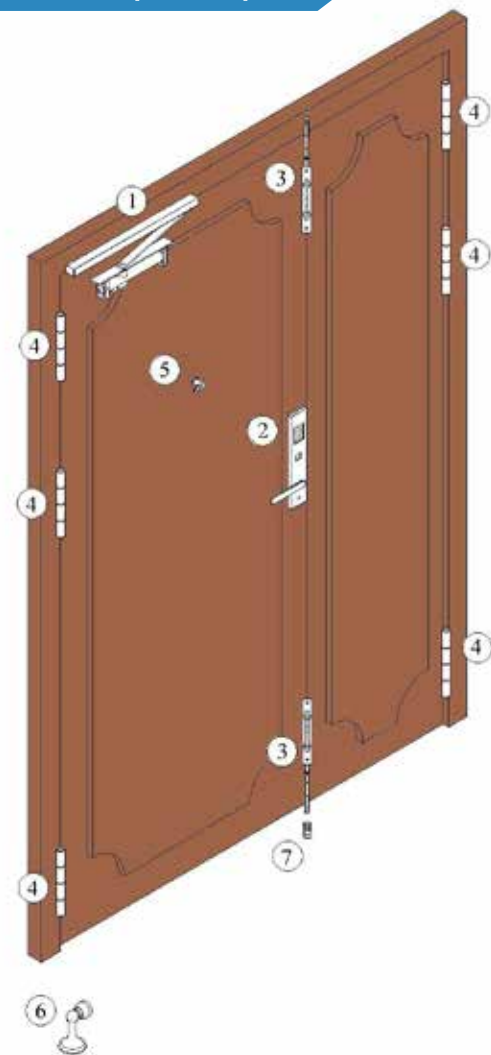


JGZBQ-2830A JGZBQ-2830B

Tên sản phẩm: Bồn cầu
Kích thước: L700*W375*H750mm
Thể tích xả: 4,5L/6L

PHỤ KIỆN DÀNH CHO CỬA GỖ

HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



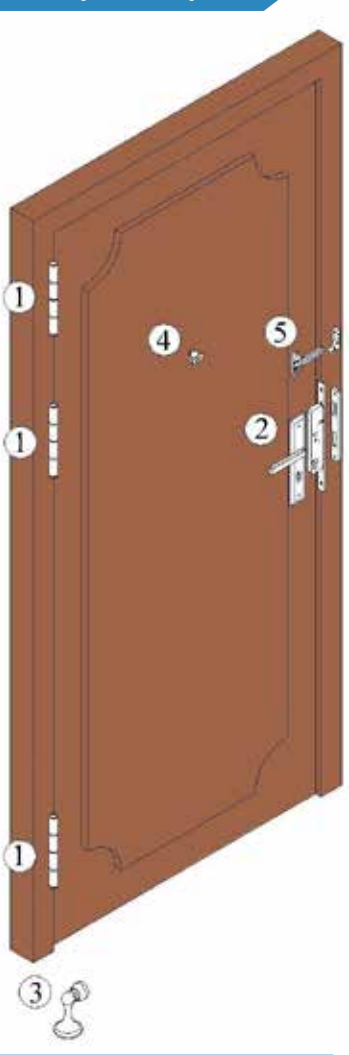
LƯU Ý:

Bảng biểu chi tiết số lượng phụ kiện cho 1 bộ cửa 2 cánh.

Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 40 - 50mm.

Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kin Long.

HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



LƯU Ý:

Bảng biểu chi tiết số lượng phụ kiện cho 1 bộ cửa 1 cánh.

Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 35mm.

Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kin Long.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

Tay co	Khóa HBS	Chốt cửa	Bản lề
1  YB306*1	2  M530*1	3  SCX12701*2	4  SHY12113*6
Mắt thần	Chặn cửa	Hố chốt	
5  SMJ32302*1	6  SMX12201*1	7  SFT12801*1	

• Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo. Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

Bản lề	Bộ khóa	Chặn cửa	Mắt thần	Chốt chống trộm
1  SHY12106*3	2  SRH10814*1	3  SMX12201*1	4  SMJ32302*1	5  SFL12501*1

- Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo.
- Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.



HÌNH VẼ BIỂU THỊ LẮP ĐẶT



LƯU Ý:

Phụ kiện đáp ứng cho bộ cửa có khung mở quay 2 cánh.

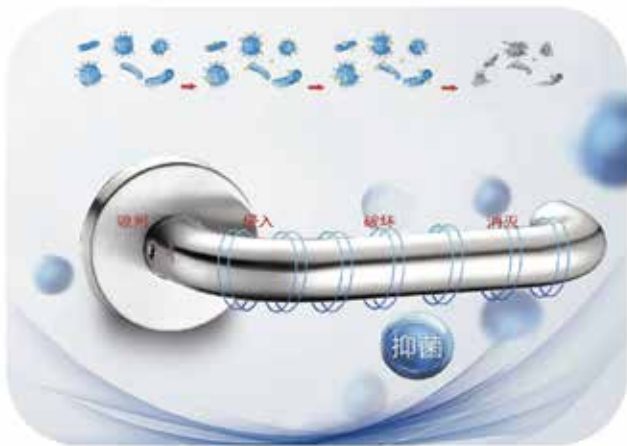
Tải trọng cửa 40 - 60 (kg), phù hợp với cửa dày 40 - 50 mm.

Khả năng chịu nhiệt từ 1h - 5h.

Đối với phương án có kích thước cửa khác, có thể tham khảo trong catalogue hoặc nhờ sự tư vấn của nhân viên Kín Long.

PHƯƠNG ÁN ĐIỂN HÌNH

Tay đẩy	Tay đẩy	Tay co thủy lực	Bản lề
1  STS11501*1	2  STS11503*1	3  GA93-3CI (B103)*1	4  SHY12113*6
Thanh điều hướng	Gioăng nở nhiệt Màng bọc PE	• Hệ phụ kiện mang tính chất tham khảo. • Phù hợp cho cửa gỗ hoặc cửa kim loại.	
5  SSW12602*1	6  SMX12201*1		



- Sử dụng quy trình đặc biệt để tạo lớp phủ kháng khuẩn và kháng vi-rút trên bề mặt của sản phẩm có thể tiếp cận được. Vật liệu mang tính cách mạng này là nano hữu cơ.
- Đảm bảo an toàn kháng khuẩn, khử trùng, không chứa bất kỳ kim loại nặng hoặc hạt nano có hại nào.
- Thời gian sử dụng: trên 20 năm.
- lớp phủ bề mặt: 5-6 micron.
- Diệt trùng: 99%Khử khuẩn, 78.6%Viruss.

TAY NẮM KHÁNG KHUẨN (THÂN ĐÔI)



TAY NẮM KHÁNG KHUẨN (THÂN ĐƠN)



• Liên hệ với chúng tôi để được tư vấn và chọn phụ kiện phù hợp nhất!

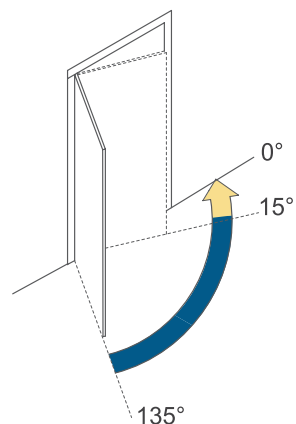
DANH SÁCH SẢN PHẨM TAY CO

Hình ảnh	Mã sản phẩm	Góc mở	Chiều rộng cánh	Cân nặng cửa tối đa	Vòng đời	Kiểm soát tốc độ
	BBM60006 (mới)	Không cố định	650~1500mm	15~150Kg	≥2,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM60106 (mới)	Không cố định	650~1500mm	15~150Kg	≥2,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM60206 (mới)	Không cố định	650~1500mm	15~150Kg	≥2,000,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-2CI(B401)	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-3CI(B103)	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-4CI(B104)	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-2PII(YB306)	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-5CI(BBM80105) (mới)	Không cố định	1100~1300mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	GA93-5CI(B415) (mới)	Không cố định	1150~1400mm	120Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B401	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10012	Cố định 90°	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B103	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10013	Cố định 90°	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B701	Không cố định	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B703	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ701	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ703	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70102 (mới)	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70103 (mới)	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70112 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM70113 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B802	Không cố định	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ802	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80102 (mới)	Không cố định	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80212 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B803	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B804	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ803	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BZ804	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1000~1250mm	85Kg	>500000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80103 (mới)	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80104 (mới)	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80113 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80114 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90002	Không cố định	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90003	Không cố định	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90012	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90013	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90103 (mới)	Không cố định, có tính năng giám chấn	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90104 (mới)	Không cố định, có tính năng giám chấn	1000~1250mm	85Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90004	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM90006	Không cố định, có tính năng đóng cửa, khóa kín, kéo dài thời gian, giám chấn, điều tiết lực đóng mở	850~1600mm	85Kg~150Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B104	Không cố định	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10014 (mới)	Cố định 90°	1000~1250mm	85Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM80105	Không cố định	1100~1300mm	100Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10015 (mới)	Cố định 90°	1100~1300mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM10302	Không cố định	650~900mm	45Kg	>200,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	B415	Không cố định	1150~1400mm	120Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	YB301	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	YB305	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	YB306	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1000~1250mm	85Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM30112	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	650~900mm	45Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM30113	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	850~1100mm	65Kg	>500,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn
	BBM30115 (mới)	Có thể cố định tại vị trí bất kỳ	1100~1300mm	100Kg	>300,000 Chu kỳ	Hai giai đoạn

SẢN PHẨM TAY CO THÔNG DỤNG



Đóng cửa



Hiệu suất sử dụng

- Tốc độ đóng 1 ;
Tốc độ đóng 2 ;
- Hai mức tốc độ đóng cửa
90°~ 15° Giai đoạn đóng cửa
15°~ 0° Giai đoạn khóa cửa

Mã sản phẩm	BBM10402	BBM10403	BBM10204
	BBM10402-CE (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu - CE)	BBM10403-CE (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu - CE)	BBM10204-CE (Sản phẩm đạt tiêu chuẩn châu Âu - CE)
Góc mở	Không cố định	Không cố định	Không cố định
Chiều rộng cánh	650~900mm	850~1100mm	1000~1250mm
Tải trọng tối đa	45Kg	65Kg	85Kg
Tuổi thọ	>500,000 Chu kỳ	>500,000 Chu kỳ	>500,000 Chu kỳ
Nhiệt độ phù hợp	-30°C~50°C	-30°C~50°C	-30°C~50°C
Kiểm soát tốc độ	Hai giai đoạn	Hai giai đoạn	Hai giai đoạn
Xử lý bề mặt	Màu xám bạc	Màu xám bạc	Màu xám bạc



TÍNH NĂNG SỬ DỤNG

Phương thức mở khóa

- Vân tay + Thẻ từ
- Mặt khẩu
- Chìa khóa

Tương tác

- Hướng dẫn bằng giọng nói (Anh - Việt)
- Màn hình LED hiển thị

Tính năng cảnh báo

- Cảnh báo hết pin
- Cảnh báo khóa chết khi bị phá

Cài đặt hệ thống

- Thiết lập giọng nói
- Điều chỉnh âm lượng
- Chế độ an toàn cao
- Chế độ mở thường xuyên
- Cài đặt cấu hình
- Thao tác xóa
- Thiết bị thông minh

Tính năng kết nối mạng (tùy chọn)

- Thiết lập thời gian
- Thiết lập điện thoại
- Chống bề khóa

Tính năng khác

- Tra cứu lịch sử đóng mở
- Tính năng đồng hồ
- Tự động chức năng khóa cửa
- Đặt lại hệ thống

Thao tác mật mã

- Chống nhìn trộm mật khẩu
- Mật khẩu quản lý mở chốt trong
- Đồng bộ 1 lần mở khóa từ bên trong
- Liên kết chốt đa điểm âm và chốt trong
- Ngôn ngữ Anh - Việt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước sản phẩm

Bên ngoài: 340Lx78Wx34H (mm)
Bên trong: 325Lx75Wx35.5H (mm)

Môi trường hoạt động

Nhiệt độ: -20°C ~+ 55°C
Độ ẩm: 5%~97%RH
(Không đọng sương)

Yêu cầu lắp đặt

Độ dày cửa: 35mm~110mm

Thông số vận hành

Tốc độ nhận dạng: <0.4 giây
Phần trăm từ chối nhận dạng: 0.01%
Phần trăm nhận dạng sai: 0.0001%

Chất liệu sản phẩm

Vỏ khóa: Hợp kim nhôm
Lõi khóa: Hợp kim nhôm + thép
Tay nắm: Hợp kim kẽm hoặc hợp kim nhôm
Lưỡi khóa: Inox 304

Thông số thẻ

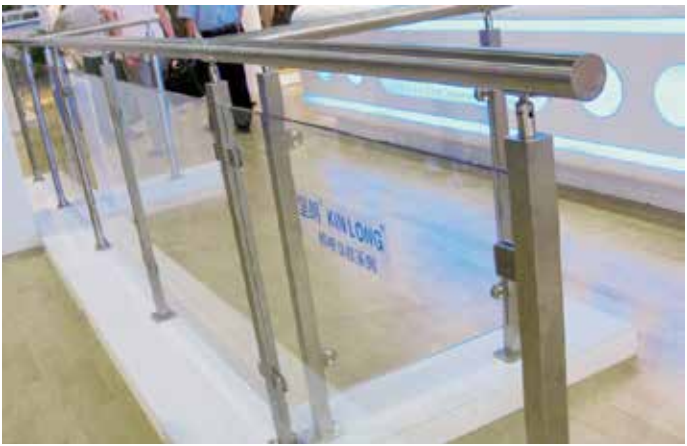
Số lượng: 100

Thông số nguồn điện

Điện áp: 6V
Điện năng tiêu thụ năng động: 200 mA
Tiêu thụ điện tĩnh: 30 microamps
Kích điện khẩn cấp: 9V hoặc 5V-9V

Thông số mật khẩu

Cài đặt: Có thể tùy ý thay đổi tổ hợp
Độ dài dãy số: 6~10 chữ số

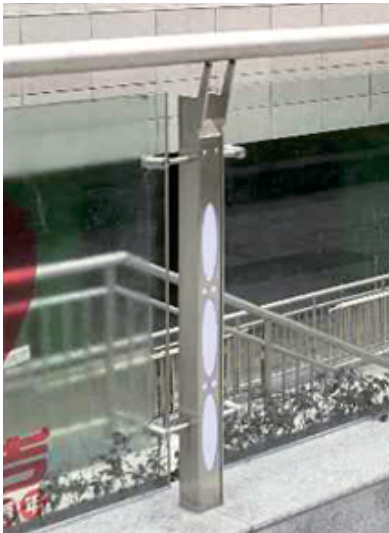
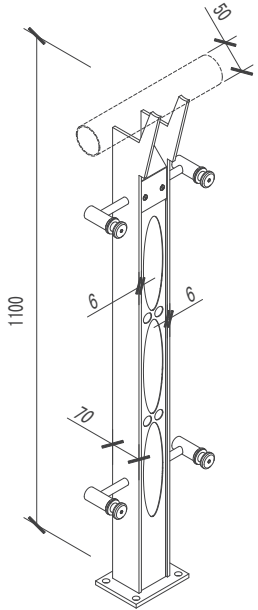


SẢN PHẨM TRỤ LAN CAN

TRỤ LAN CAN CHIẾU SÁNG: HLMD2



Chất liệu: 304 / 316L
Xử lý bề mặt: Xước
Độ dày kính phù hợp:
12 ~ 17,5mm
Đặc điểm sản phẩm: Trụ lan can chiếu sáng được sử dụng trong các hành lang trung tâm thương mại, cầu vượt và những nơi khác.

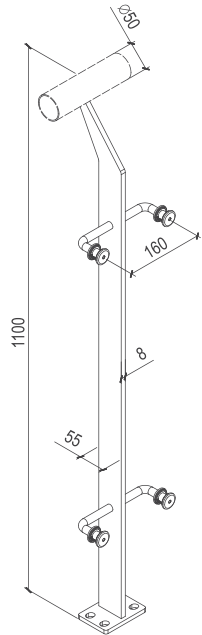


Trụ đôi: HLMD2-LT01M
Trụ đơn: HLMD2-LT01

TRỤ LAN CAN ĐƠN: HLBD2AB



Chất liệu: SS304
Bề mặt: Xước
Độ dày kính phù hợp: 12~17.5mm

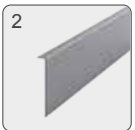


Trụ đôi: BD2AB1-1
Trụ đơn: BD2AB2~1/BD2AB3~1

RAY U: YM21A



1
Gioăng
(HJT01-1/-2/-3)
Chất liệu: EPDM



2
Tấm ốp
(YM21A1-3A)
Chất liệu:
304/316L
Chiều dài:
L≤3000mm
Xử lý bề mặt:
Bóng/xước.



3
Ray U (YM21A1-1)
Chất liệu: 6063-T6
(Hợp kim nhôm)
Chiều dài:
L≤6000mm
Độ dày kính T:
13,5/17,5/ 21,5mm



4
Đệm (YM21-2)
Chất liệu:
Nhựa ABS
Số lượng:
4 chiếc/mét



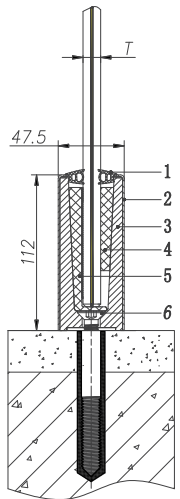
5
Đệm (YM21-1)
Chất liệu:
Nhựa ABS
Số lượng:
4 chiếc/mét



6
Bulong
(CAM-D-10C)
Chất liệu:
304 + Q345B
Số lượng:
4 chiếc/mét



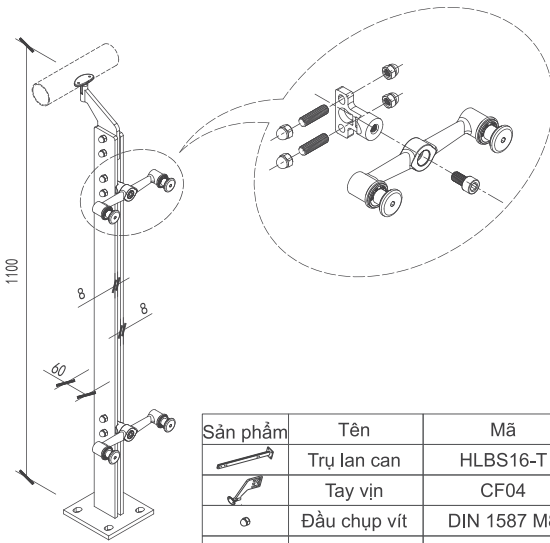
7
Niêm phong
(YM21A1-4)
Chất liệu:
304 / 316L
Xử lý bề mặt:
Xước / Bóng



TRỤ LAN CAN ĐÔI: HLBS16

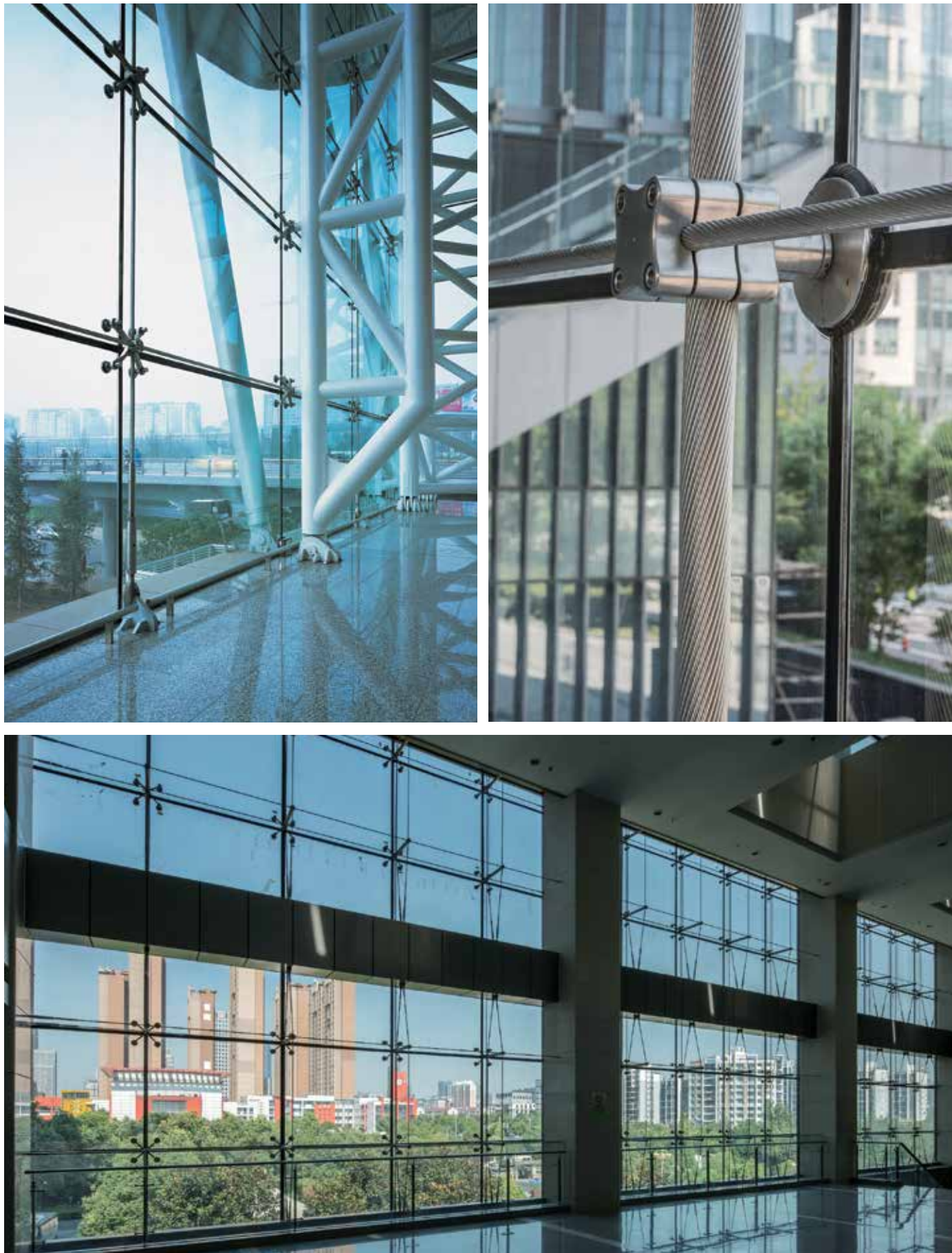


Chất liệu: SS304/SS316L
Bề mặt: Xước
Độ dày kính phù hợp: 12~17.5mm



Sản phẩm	Tên	Mã	Số lượng
	Trụ lan can	HLBS16-T	1
	Tay vịn	CF04	8
	Đầu chụp vít	DIN 1587 M8	4
	Thanh vít	G8/T 15389 M8*45	2
	Cút nối	L03	2
	Kẹp kính	T05M/T05	2
	Ốc lục giác	DIN 912 M10*16	

Trụ đôi: HLBS16-T05M
Trụ đơn: HLBS16-T05

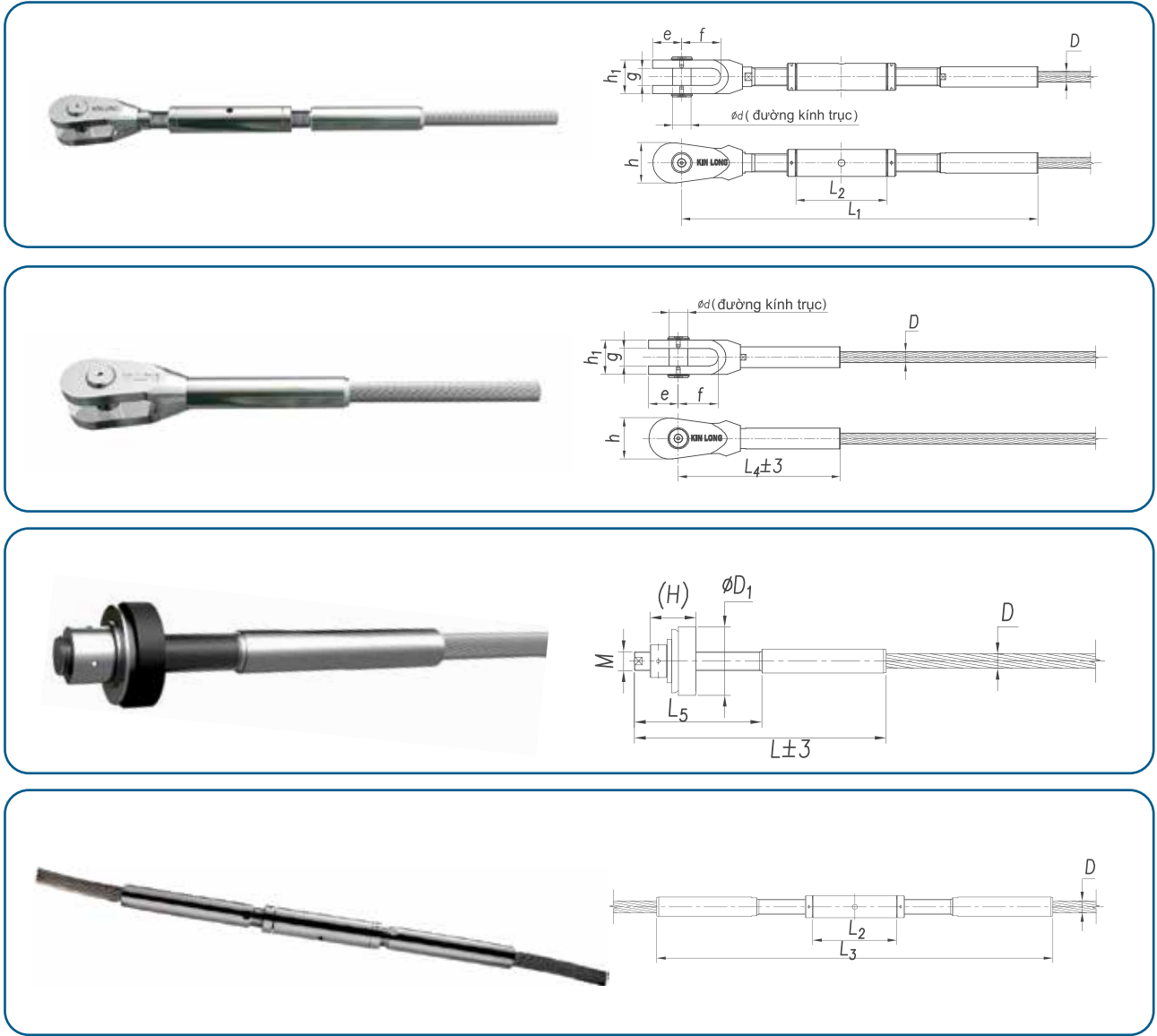


CÁP INOX



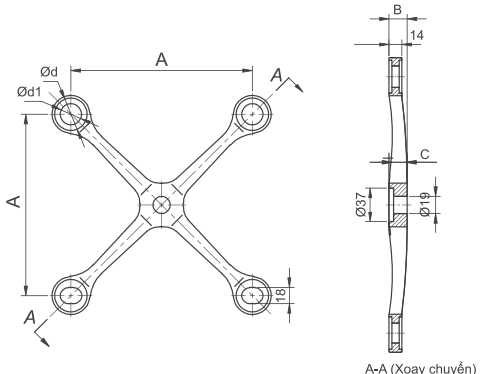
CHẤT LIỆU

Mã sản phẩm	Phụ kiện	Vít	Đầu nối cáp	Phạm vi sản xuất
Seri Q01A		316, 304	CF8M, CF8	Ø10 - Ø36
Seri Q01B		316, 304	CF8M, CF8	Ø10 - Ø36



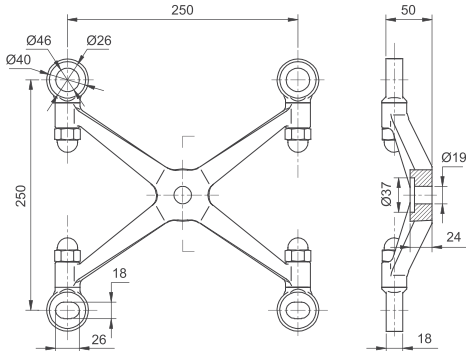
SẢN PHẨM CHÂN NHỆN

CHÂN NHỆN

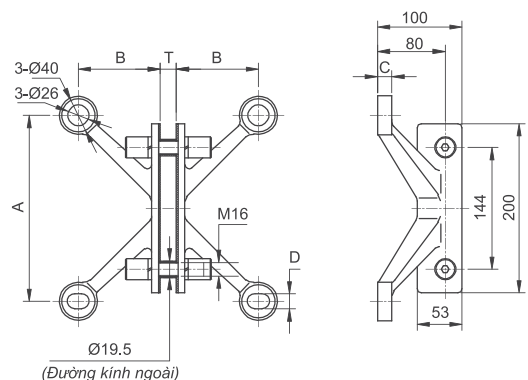


***A4

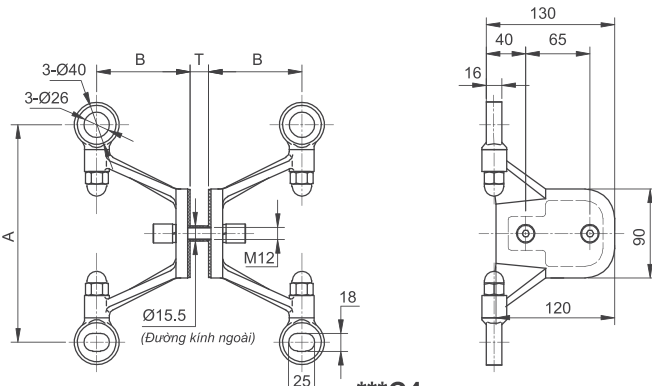
A-A (Xoay chuyển)



250K4

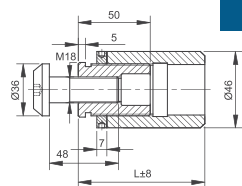


***A4

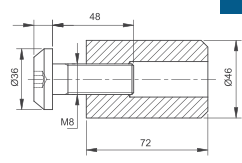


***C4

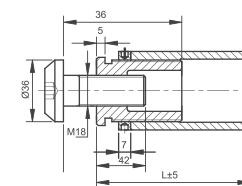
CỦ NỐI



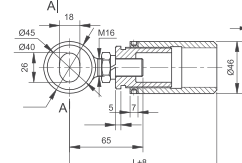
Z15



Z35

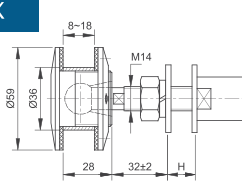


AZ15

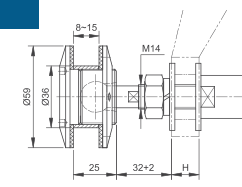


Z65

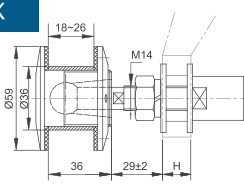
CHẤU BẮT KÍNH



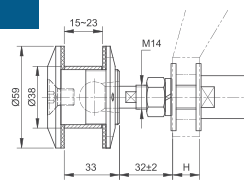
TF11X



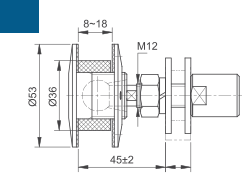
TF31



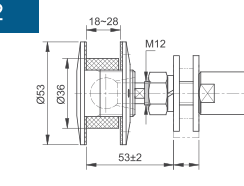
TF12X



TF32

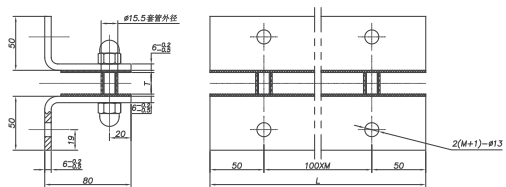


ATF11

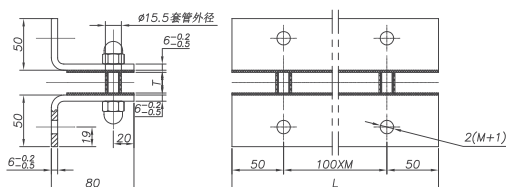


ATF12

KỆP XƯƠNG KÍNH



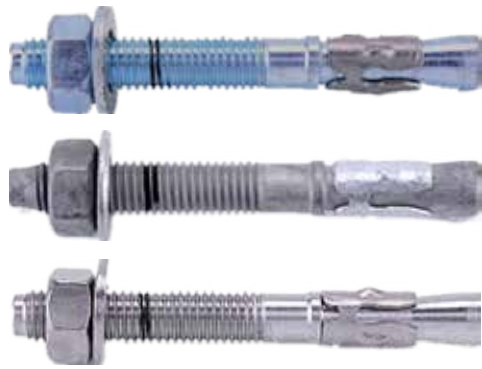
BL71



BL72

SẢN PHẨM BU LÔNG

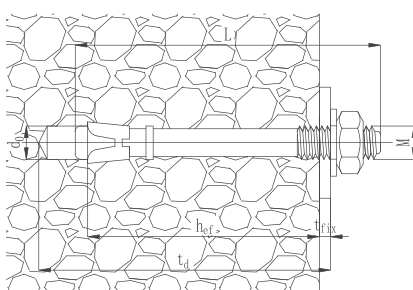
SẢN PHẨM BU LÔNG CƠ KHÍ



MAS-D Bu lông mạ điện

MAS-H Bu lông mã kẽm nhúng nóng

MAS-L Bu lông thép không gỉ



Lưu ý:

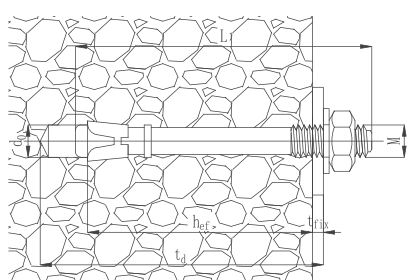
1. Chữ "X" trong mã sản phẩm có thể thay thế bằng "D", "L", "H" là các cách xử lý chống ăn mòn

2. Tải trọng nêu trong bảng phù hợp với trạng thái độ sâu chôn lấp tiêu chuẩn và bê tông không nứt cấp C30

SẢN PHẨM BU LÔNG NỖ ĐÁY



Bu lông vít neo



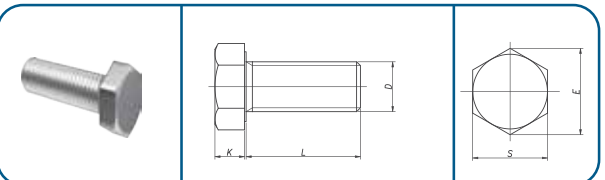
Lưu ý:

1. Chữ "X" trong mã sản phẩm có thể thay thế bằng "D", "L", "H" là các cách xử lý chống ăn mòn

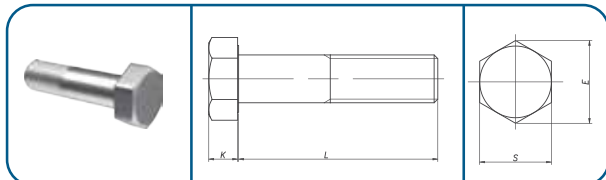
2. Tải trọng nêu trong bảng phù hợp với trạng thái độ sâu chôn lấp tiêu chuẩn và bê tông không nứt cấp C30

BU LÔNG

BU LÔNG LỰC GIÁC NGOÀI REN SUỐT

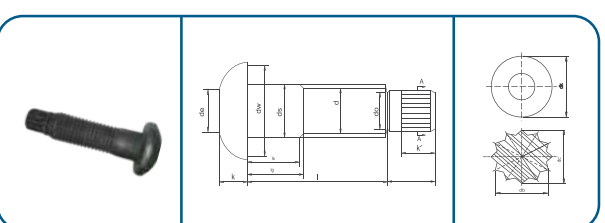


BU LÔNG LỰC GIÁC NGOÀI REN LỬNG

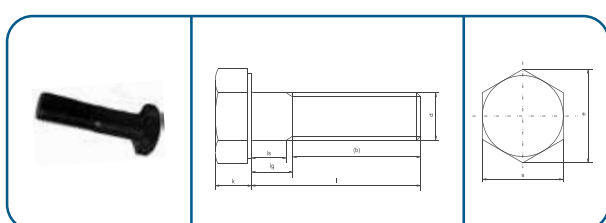


BU LÔNG CƯỜNG ĐỘ CAO

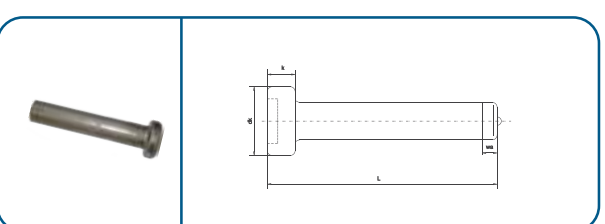
BU LÔNG DẠNG VẶN CẮT



BU LÔNG LỰC GIÁC CỰC ĐẠI

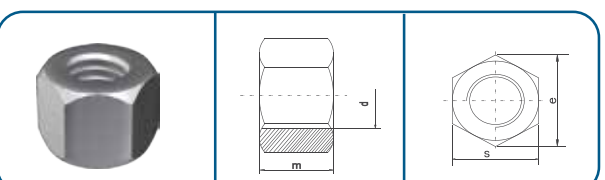


VÍT HÀN DẠNG TRÒN

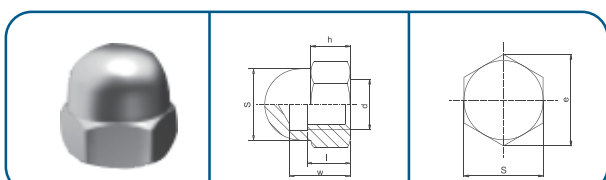


ĐAI ỐC, VÒNG ĐỆM

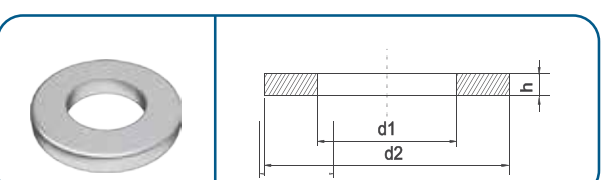
ĐAI VÍT LỰC GIÁC TRONG



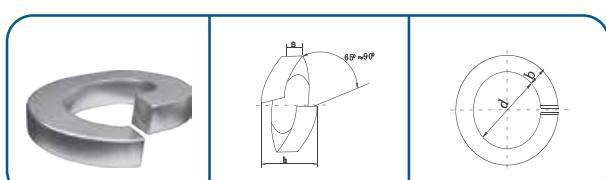
ĐAI ỐC MŨ



VÒNG ĐỆM PHẪNG



VÒNG ĐỆM VÉNH



SẢN PHẨM MẶT DỰNG ĐÁ

HỆ THỐNG VÁCH MẶT DỰNG ĐÁ



ƯU ĐIỂM:

1. An toàn và dễ dàng thay thế
2. Hệ thống ê-cu sau không bị ảnh hưởng bởi sự dịch chuyển của cấu trúc chính hoặc do sự thay đổi nhiệt độ, không tạo nên áp lực bên trong tấm vách, có thể dự đoán và kiểm soát tình trạng.
3. Giảm khoảng cách giữa tấm vách và bề mặt dựng, áp suất uốn của tấm vách giảm, bằng cách này, cường độ uốn của tấm vách có thể được sử dụng tối ưu hơn, nên có thể giảm độ dày của tấm vách. 3. Phương pháp sử dụng ê-cu này có thể mở ra phương pháp xây dựng mới, để kết nối giữa tấm vách đá và miếng đệm

mà không sử dụng chất trám kín, làm cho trực quan có độ sâu hơn, nâng cao ý thức lắp đặt mặt dựng, hiệu ứng ba chiều và ngoại thất, đồng thời làm giảm nguy cơ bị tác động của nắng và hấp thụ bụi vào tấm vách, giữ bề mặt của vách đá sạch trong một thời gian dài, nâng cao hiệu quả trang trí.

4. Khả năng thích ứng vật liệu mạnh, thích hợp sử dụng với hàng chục loại vật liệu, ví dụ: đá tự nhiên, đá nhân tạo, tấm gốm,... một khái niệm thiết kế cho phép các nhà thiết kế sử dụng các vật liệu tấm khác nhau để làm cho mặt tiền tòa nhà thêm ba chiều.

BULONG NEO ĐÁ NỖ ĐẬP



Mô tả sản phẩm:

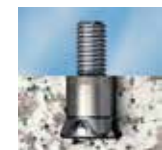
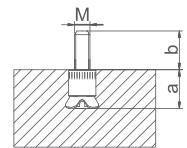
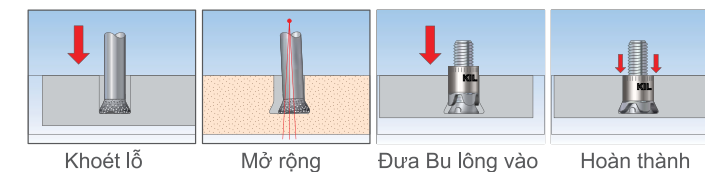
1. Với dạng hình mũi khoan, ống, vòng khuếch tán, tấm đệm, thành phần hạt, thép không gỉ 316L
2. Thích hợp cho tất cả các loại đá tự nhiên, độ dày đá lớn hơn 20mm, có thể tích hợp sử dụng cùng với các loại phụ kiện khác

Ưu điểm sản phẩm:

1. Sử dụng kết nối đàn hồi vòng khuếch tán, hiệu suất địa chấn tốt và khả năng chịu tải động
2. Đạt được việc lắp đặt không bằng phẳng trên các phiến đá tự nhiên
3. Mặt sau của mặt dựng không bị hở
4. Tối ưu hóa vị trí lắp đặt của bu lông

Lắp đặt sản phẩm:

Nên sử dụng công cụ chuyên dụng của Kin Long để lắp đặt



BULONG NEO ĐÁ NỖ XOÁY



Mô tả sản phẩm:

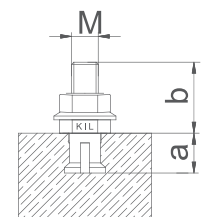
1. Làm hình lục giác ở đuôi mở rộng phần vỏ bọc, ốc vít lục giác, chất liệu thép không gỉ 316L
2. Thích hợp cho tất cả các loại tấm đá tự nhiên, tấm gốm, tấm chống lửa,...

Ưu điểm sản phẩm:

1. Dễ dàng lắp đặt trên các phiến đá tự nhiên không bằng phẳng
2. Mặt sau của mặt dựng không bị nhìn thấy
3. Tối ưu hóa tính của các bu lông có thể thực hiện được
4. trong quá trình lắp đặt không làm hỏng các tấm đá
5. Khả năng dự báo lỗ hỏng, có thể tháo lắp sau khi lắp đặt.

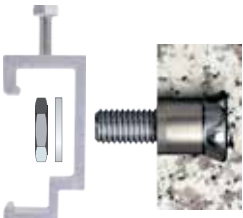
Lắp đặt sản phẩm:

Nên sử dụng công cụ chuyên dụng của Kin Long để lắp đặt



CẤU KIỆN TAI TREO ĐÁ

Cấu kiện tai nhôm	Thông số thiết kế					
	Mã sản phẩm	Độ dày T(mm)	Chiều dài mặt rãnh L(mm)	Chất liệu	Xử lý bề mặt	Xử lý bề mặt khí hóa (μm)
	GY1021	4	50	6063	T5	≥15
Mã hóa nội bộ 159204010004						

Cách lắp đặt			
	Bước 1: Đưa bu lông vào	Bước 2: Lắp đặt các bộ phận, vận đai ốc	Bước 3: Lắp đặt các bộ phận còn lại

Hộp kim nhôm dạng tai	Thông số thiết kế					
	Mã sản phẩm	Độ dày T(mm)	Chiều dài mặt rãnh L(mm)	Chất liệu	Xử lý bề mặt	Xử lý bề mặt khí hóa (μm)
	GY1024	4	50	6063	T5	≥15
Mã hóa nội bộ 159204010001						

Cách lắp đặt			
	Bước 1: Đưa bu lông vào	Bước 2: Lắp đặt các bộ phận, vận đai ốc	Bước 3: Lắp đặt các bộ phận còn lại

Gạch men là một loại vật liệu trang trí xây dựng bằng sứ hoặc gốm chịu axit và kiềm được hình thành từ đất sét và các vật liệu phi kim loại vô cơ khác thông qua quá trình nghiền, làm bột, tráng men, nung và các quá trình khác.



KHU DÂN CƯ

Các loại gạch khuyến dùng: gạch tráng men bóng, gạch ốp tường nội thất, gạch giả cổ, gạch lát nền loại nhỏ

Các tính năng: chống mài mòn, không trơn trượt, độ bóng cao, độ sáng cao, v.v.

Khu vực : Gạch ốp tường, lát nền chung cư, phòng ngủ với thiết kế sang trọng, phòng khách, bếp, nhà vệ sinh, ban công.



GẠCH, ĐÁ ỐP LÁT

KHU PHỨC HỢP THƯƠNG MẠI



Các loại gạch đề xuất: gạch tráng men bóng, gạch ốp tường nội thất, gạch cổ

Các tính năng của gạch men: chống mài mòn, không trơn trượt, hiệu quả trang trí mạnh mẽ

Khu vực kiến nghị: sảnh vào, khu ăn uống, lối đi các tầng, nhà vệ sinh

TRƯỜNG HỌC / BỆNH VIỆN



Các loại gạch đề xuất: gạch giả cổ, gạch tráng men bóng, gạch ốp tường nội thất

Tính năng: các chức năng mạnh mẽ như kháng khuẩn, nấm mốc, chống trơn trượt, chống mài mòn, v.v.

Khu vực đề xuất: Sân trường đa số sử dụng gạch men bóng, tường phần lớn sử dụng gạch ốp tường nội thất, sân bệnh viện sử dụng gạch men bóng, khu vực bình thường sử dụng gạch giả cổ để chống trơn trượt. - gạch ốp tường chống thấm



BATIC
巴地格®地板



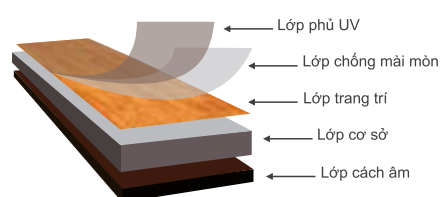
100% chống nước và chống ẩm

Dẫn và hút ẩm

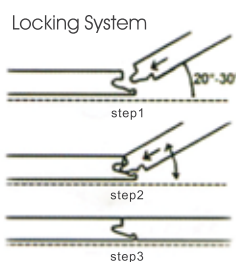
Chống chịu bào mòn và thời tiết

SẢN PHẨM SÀN NHỰA

SÀN BATIC CHÍNH LÀ LỰA CHỌN MỘT CUỘC SỐNG TỰ NHIÊN TỰ DO



Cách lắp đặt hèm:



Sàn batic có thể lắp đặt trực tiếp, nhanh chóng thuận tiện, giá cả cạnh tranh, có thể cải tạo sửa sang lại tất cả các loại sàn cũ, giúp không gian nơi ở thoải mái đẹp mắt.

SẢN PHẨM SÀN NHỰA



THẢM TRẢI SÀN

THẢM THỦ CÔNG



- Nguyên liệu chính: Len New Zealand, len trong nước Trung Quốc, acrylic, nylon, sisal, sợi tre, rayon, tencel, lụa thật, v.v.
- Trọng lượng lông cừu: 4,5LB-8,5LB / thước vuông, v.v.
- Mẫu có thể được tùy chỉnh theo sở thích cá nhân của khách hàng.
- Số lượng màu: không giới hạn
- Chất liệu đáy: cotton
- Thảm có thể được làm thành một khối hoặc toàn bộ thảm.

THẢM (AKMIN)



- Nguyên liệu chính: 80% len & 20% nylon
100% nylon không thấm nước, trọng lượng lông cừu: 28oz đến 88oz / thước vuông
- Nguyên liệu tự nhiên và bảo vệ môi trường, độ mịn và độ xoắn cao, thảm mềm mại và thoải mái.

THẢM IN



- Nguyên liệu chính: Nylon 6 (nylon trong nước TQ), Nylon 66 (Nylon nhập khẩu Hoa Kỳ), Trọng lượng lông cừu: 600g đến 1600g
- Màu sắc hoa văn đa dạng, chu kỳ sản xuất nhanh chóng, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong thời gian ngắn, màu sắc tươi sáng.

THẢM GHEP VĂN PHÒNG



- mặt thảm: nylon trong nước TQ, nylon nhập khẩu, polypropylene, v.v.
- Chất liệu đáy: vải không dệt, PVC thân thiện với môi trường, nhựa đường, v.v.
- Kích thước: 500MM * 500MM, 25MM * 100MM, có thể được tùy chỉnh. Bề
 - Nylon thường có thể đáp ứng các yêu cầu chống cháy hoặc có thể được xử lý chống cháy

Chi tiết xem thêm tại catalogue thảm Kin long.

ĐÈN CHIẾU SÁNG KIN LONG

ĐÈN CHIẾU SÁNG CẢNH QUAN SÂN VƯỜN



Đèn sân vườn

Đèn trụ

Đèn treo tường

Trụ đèn cảnh quan

ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Đèn pha

Đèn hắt tường

Đèn hắt đường

Nguồn sáng điểm

ĐÈN CHIẾU SÁNG VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI



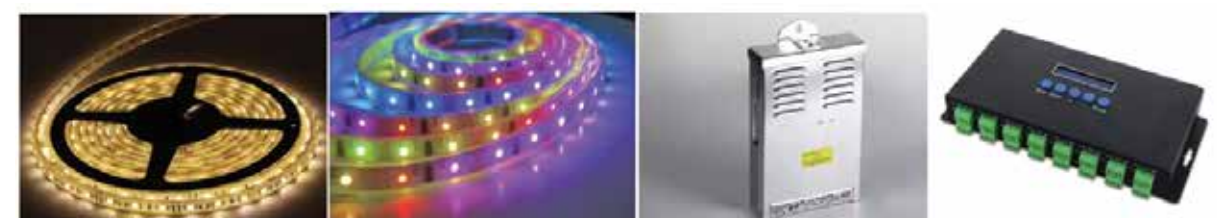
Đèn sân khấu

Đèn trần nhà trên cao

Đèn cài ray

Đèn panel

DẢI ĐÈN LED



Dải đèn led

Bộ nguồn

Bộ chỉnh ánh sáng

Trên đây là một số dạng đèn tiêu biểu, để biết thêm thông tin vui lòng xem chi tiết tại catalogue đèn chiếu sáng Kin Long hoặc liên hệ với chúng tôi để được hỗ trợ tốt nhất!



CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM xin gửi đến Quý khách hàng lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất. Cảm ơn sự đồng hành, hợp tác và ủng hộ của Quý khách đã dành cho Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Sự yêu mến và niềm tin của Quý khách chính là niềm tự hào, là thành công lớn nhất của chúng tôi trong quá trình hình thành và phát triển. Để đáp lại tấm thịnh tình này, chúng tôi sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Quý khách hàng.

Chúng tôi mong muốn, trong thời gian tới, cùng với những chiến lược phát triển, mở rộng của Công ty luôn có sự đồng hành và hỗ trợ từ các đơn vị đối tác, chủ đầu tư trên cơ sở các bên cùng có lợi, phát triển lớn mạnh, vững chắc.

Một lần nữa, thay mặt toàn thể nhân viên Công ty, xin gửi lời cảm ơn chân thành, sự tri ân sâu sắc tới Quý khách hàng.

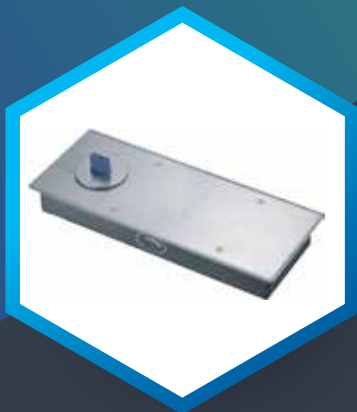
Kính chúc Quý khách hàng và gia đình sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ



CÁC ĐƠN VỊ TỔNG THẦU VÀ THI CÔNG





*Nhất định một ngày nơi nào có công trình
nơi đó có sản phẩm Kin Long*

CÔNG TY TNHH KIN LONG VIỆT NAM

Điện thoại: +84-0435 579 978

Email: Vietnam@kinlong.com

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM tòa nhà CTM Complex,
139 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa,
Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Website: <https://vn.kinlong.com/>

Xuất bản: 2022